**Tuần 21**

**Ngày dạy: 18/1**

**Lớp dạy: 81, 82**

**Tiết 77**

**Câu nghi vấn** ***(Tiếp theo)***

**I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức***:*

Hiểu rõ câu nghi vấn không chỉ dùng để hỏi mà còn dùng để thể hiện các ý cầu khiến, khẳng định, phủ định, đe doạ, bộc lộ cảm xúc ...

**2. Kĩ năng**

Vận dụng kiến thức đã học về câu nghi vấn để đọc - hiểu và tạo lập văn bản

**3. Thái độ**

Giáo dục ý thức học tập tích cực.

**II – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG**

**1. Kiến thức***:*

Các câu nghi vấn dùng với các chức năng khác ngoài chức năng chính.

**2. Kĩ năng**

Vận dụng kiến thức đã học về câu nghi vấn để đọc - hiểu và tạo lập văn bản

**3. Thái độ**

Giáo dục ý thức học tập tích cực.Yêu mến sự phong phú đa dạng của tiếng Việt.

**4. Kiến thức tích hợp**

- Tích hợp phần Văn: Xác định công dụng của câu nghi vấn trong các VB đã học

 - Tích hợp KNS, dân số, môi trường

**5. Định hướng phát triển năng lực:**

 **- Năng lực chung:** Tư duy, giải quyết vấn đề, hợp tác

**- Năng lực chuyên biệt**: giao tiếp, sáng tạo

**III. CHUẨN BỊ CỦA THẦY VÀ TRÒ**

**1. Chuẩn bị của thầy**. Bảng phụ, máy chiếu.

**2. Chuẩn bị của trò**: Đọc bài, trả lời các câu hỏi và bài tập

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**\* Bước 1**: Ổn định tổ chức (1')

**\* Bước 2:** Kiểm tra bài cũ (3-5')

- Nêu đặc điểm hình thức và chức năng chính của câu nghi vấn?

- Xác định câu nghi vấn trong đoạn trích: “*Năm nay đào lại nở...ở đâu bây giờ?*”

=>Giáo viên nhận xét, sửa bài làm và cho điểm

**\* Bước 3:** Dạy - học bài mới:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | **Chuẩn KT-KN cần đạt** | **Gchú** |
| **Hoạt động 1: Khởi động*** ***PPDH***: Tạo tình huống
* ***Thời gian***: 1- 3'
* ***Hình thành năng lực***: Tư duy, giao tiếp
 |  |
| \* Cho HS quan sát lại khổ cuối bài thơ “Ông đồ”. Nêu yêu cầu: Trong khổ thơ, câu thơ cuối thuộc kiểu câu gì? Em hiểu gì về kiểu câu đó? - Từ phần trình bày của HS, dẫn vào bài mới. | ***Hình thành kĩ năng q/sát nhận xét, thuyết trình****- Suy nghĩ, trao đổi**- 1 HS trình bày,*  | ***Kĩ năng quan sát nhận xét, thuyết trình*** |  |
| - Ghi tên bài lên bảng | *-Ghi tên bài vào vở* | ***Tiết 81.* Câu nghi vấn...** |  |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (Tri giác, phân tích, đánh giá khái quát)*** ***PPDH***: Khai thác kênh chữ, vấn đáp, phân tích, thuyết trình
* ***Kĩ thuật***: Động não, trình bày 1 phút, KTB
* ***Thời gian***: 12-15’
* ***Hình thành năng lực***: Năng lực giao tiếp: nghe, đọc, hợp tác, tổng hợp
 |  |
| **I.HD HS tìm hiểu những chức năng khác của câu nghi vấn.** | ***Hình thành kĩ năng nghe đọc, nói, viết, phân tích, hợp tác, tổng hợp...*** | ***Kĩ năng nghe đọc, nói, viết, phân tích, hợp tác, tổng hợp...*** |  |
|  | **I.HS tìm hiểu những chức năng khác của câu NV** | **III. Những chức năng khác** |  |
| **1**.Cho HS quan sát các đoạn trích. Gọi HS đọc. Hỏi:-Trong những đoạn trích trên, câu nào là câu nghi vấn ?- Các câu nghi vấn trong đoạn trích trên có dùng để hỏi không ? Nếu không dùng để hỏi thì để làm gì ?- Nhận xét về dấu hiệu kết thúc những câu nghi vấn trên? Có phải bao giờ cũng là dấu chấm hỏi không? | *HS quan sát. 1HS đọc.**HS HĐ cá nhân,* *xác định câu nghi vấn*,*trả lời.* | ***1. Ví dụ:*** sgk/ |  |
| - Các câu nghi vấn: đều không dùng để hỏi.a.Những người .... ở ***đâu*** bây giờ ***?*** ->***Bộc lộ cảm xúc, tình cảm*** (Sự hoài niệm, tiếc nuối)b. Mày định nói cho cha mày nghe đấy ***à*** ***?->Đe doạ.***c. ***Có*** biết ***không ?*** Lính ***đâu ? Sao*** bay dám để cho nó chạy xồng xộc vào đây như vậy ***?*** Không còn phép tắc gì nữa ***à?*** ***->Đe doạ.***d.Cả đoạn trích là một câu nghi vấn. -> ***Khẳng định*** (tác dụng của văn chương)e. Con gái tôi vẽ đây ***ư ?*** ***Chả lẽ*** lại đúng là nó, cái con Mèo hay lục lọi ấy. ->***Bộc lộ cảm xúc***- Kết thúc bằng dấu chấm hỏi. Có lúc câu nghi vấn kết thúc bằng dấu chấm than (câu 2- e) |  |
| **2.** Qua tìm hiểu VD, em thấy ngoài chức năng chính để hỏi, câu nghi vấn còn có chức năng nào khác? | *HS tóm tắt, trả lời* | **=>**Các chức năng khác của câu nghi vấn :***2***.***Ghi nhớ***(SGK/22) |  |
| **3.** Trong giao tiếp, khi gặp nhau, người ta thuờng sử dụng các câu nghi vấn như: *Anh ăn cơm chưa?; Cậu đi đâu đấy?...* - Các câu NV trên dùng để hỏi hay để làm gì?- Mối q/hệ giữa người nói và người nghe ở đây ntn? | *HS suy nghĩ, trình bày:*- Các câu NV đó không dùng để hỏi mà để chào nhau.- Mối quan hệ giữa người nói và người nghe ở đây là quan hệ xã giao thông thường. |  |  |
| **Hoạt động 3: Luyện tập.*** ***PPDH***: Tái hiện thông tin, phân tích, giải thích, so sánh.
* ***KTDHTC***: Kĩ thuật động não, trình bày 1phút.
* ***Thời gian***: 13-15 phút
* ***Hình thành năng lực***: Tư duy, sáng tạo, hợp tác
 |  |
| **II.HD HS luyện tập** | ***Hình thành kĩ năng tư duy, sáng tạo*****II**. **HS luyện tập** | ***Kĩ năng tư duy, sáng tạo*****II**. **Luyện tập** |  |
| **4**. Quan sát các đoạn trích và cho biết: Câu nào là câu nghi  | *HS q/sát xác định, trình bày* | ***Bài 1:*** Xác định câu nghi vấn và chức năng |  |
|  |  |
| vấn ? Những câu nghi vấn đó được dùng để làm gì ? | a.Con người đáng kính ấy .. để có ăn ư ? => *bộc lộ cảm xúc (sự ngạc nhiên)*b.Trừ câu “Than ôi !”; Tất cả các câu còn lại đều là câu nghi vấn=>*Phủ định, bộc lộ cảm xúc.*c. Sao ta không ... lá nhẹ nhàng rơi => *Cầu khiến,* a.Con người đáng kính ấy .. để có ăn ư ? => *bộc lộ cảm xúc (sự ngạc nhiên)*b.Trừ câu “Than ôi !”; Tất cả các câu còn lại đều là câu nghi vấn=>*Phủ định, bộc lộ cảm xúc.*c. Sao ta không ... lá nhẹ nhàng rơi => *Cầu khiến,bộc lộ cảm xúc.*d. Ôi, nếu thế thì đâu là quả bóng bay => *Phủ định, bộc lộ cảm xúc.* |  |
| **5**. Xét các đoạn trích và cho biết câu nào là câu ng/vấn ?- Đặc điểm hình thức nào cho biết đó là câu nghi vấn ? Những câu đó được dùng để làm gì ?- Trong những câu nghi vấn đó câu nào có thể thay thế được bằng một câu không phải là câu nghi vấn mà có ý nghĩa tương đương ? Hãy viết những câu có ý nghĩa tương đương đó ? | *HS suy nghĩ, trao đổi với các bạn để làm* | ***Bài 2.*** ***\* Các câu nghi vấn*** |  |
| a. - Sao cụ lo xa quá thế ?- Tội gì ... để lại ?- Ăn mãi hết ... gì mà lo liệu ?=>*Phủ định.*b. Cả đàn bò giao cho ... chăn dắt làm sao ?=>*Bộc lộ sự băn khoăn, ngần ngại.*c. Ai dám bảo ... tình mẫu tử ?=>*Khẳng định.*d. - Thằng bé kia mày có việc gì?- Sao lại đến đây mà khóc ?=> *Hỏi.* |  |
| **5**. Xét các đoạn trích và cho biết câu nào là câu ng/vấn ?- Đặc điểm hình thức nào cho biết đó là câu nghi vấn? Những câu đó được dùng để làm gì ?- Trong những câu nghi vấn đó câu nào có thể thay thế được bằng một câu không phải là câu nghi vấn mà có ý nghĩa tương đương ? Hãy viết những câu có ý nghĩa tương đương đó ? | HS suy nghĩ, trao đổi với các bạn để làm | ***Bài 2.*** ***\* Các câu nghi vấn*** |  |
| a. - Sao cụ lo xa quá thế ?- Tội gì ... để lại ?- Ăn mãi hết ... gì mà lo liệu ?=>*Phủ định.*b. Cả đàn bò giao cho ... chăn dắt làm sao ?=>*Bộc lộ sự băn khoăn, ngần ngại.*c. Ai dám bảo ... tình mẫu tử ?=>*Khẳng định.*d. - Thằng bé kia mày có việc gì?- Sao lại đến đây mà khóc ?=> *Hỏi.* ***\* Các câu có ý nghĩa tương đương***a. Cụ không phải lo xa quá như thế. Cụ không nên nhịn đói mà để tiền lại. Ăn hết thì lúc chết không có tiền để mà lo liệu.b. Không biết chắc là thằng bé có thể chăn dắt được đàn bò hay không.c.Thảo mộc tự nhiên cũng có tình mẫu tử |  |
| **6**. Phát phiếu HT cho HS. Nêu yêu cầu BT 3: Đặt câu NV dùng để a. Yêu cầu một người bạn kể lại nội dung của một bộ phim vừa được trình chiếu | *HS đặt câu theo nhóm bàn. Một số HS trình bày. HS khác n/xét.* | ***Bài 3.*** ***Đặt câu.***VD:a. Bạn có thể kể lại cho mình nghe về bộ phim tối hôm qua được không? |  |
| b. Bộc lộ tình cảm, cảm xúc trước số phận của một nhân vật văn học.**7.** Nêu yêu cầu: Viết đoạn văn ngắn (6-8 câu), chủ đề tự chọn, trong đoạn văn có sử dụng câu nghi vấn để cầu khiến hoặc bộc lộ cảm xúc. | *HS viết cá nhân, 2-3 HS trình bày. HS khác nhận xét.* | b. Sao số phận của cô bé bán diêm lại bất hạnh đến vậy?***4. Viết đoạn văn***  |  |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

***\* Mục tiêu:***

- Học sinh vận dụng kiến thức để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn.

- Định hướng phát triển năng lực tự học, hợp tác, sáng tạo

- Rèn kỹ năng làm việc độc lập và hợp tác.

***\* Phương pháp:***Nêu vấn đề, thuyết trình, giao việc.

***\* Kỹ thuật:*** Động não, hợp tác, bản đồ tư duy....

***\* Thời gian***: 5 phút .

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | **Chuẩn kiến thức kỹ năng cần đạt** | **Ghi chú** |
| - Đặt một vài câu nghi vấn với các chức năng khác nhau | Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu , trao đổi, trình bày. Hoàn thành bài tập ở nhà | Bài tập  |  |

**HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

***\* Mục tiêu***

- Học sinh vận dụng kiến thức để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn.

- Định hướng phát triển năng lực tự học, hợp tác, sáng tạo

- Rèn kỹ năng làm việc độc lập và hợp tác.

***\* Phương pháp:***Dự án.

***\* Kỹ thuật:*** Giao việc

***\* Thời gian***: 5 phút .

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | **Chuẩn kiến thức kỹ năng cần đạt** | **Ghi chú** |
| Viết một đoạn văn ngắn về sự cần thiết phải bảo vệ môi trường, trong đoạn văn có dùng câu nghi vấn. | Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu , trao đổi, trình bày. | Bài tập Kiến thức trọng tâm của bài |  |

**Bước 4*. Giao bài, hướng dẫn học bài và chuẩn bị bài ở nhà (2 ‘)***

 ***a. Bài cũ:***

- Học bài, làm hoàn thành các bài tập

- Tìm một số câu nghi vấn trong các VB trong sgk và chức năng của chúng?

***b. Bài mới***: Chuẩn bị bài: Thuyết minh về một phương pháp (cách làm)

- Đọc kĩ bài, tập trả lời các câu hỏi.

- Xem lại cách làm bài văn thuyết minh, các PPTM chủ yếu.

- Xem xét, tìm hiểu về một số loại đồ chơi mà em có hoặc sách dạy nấu ăn

\* Rút kinh nghiệm

- Nhấn mạnh dụng ý của tác giả khi mượn lời con hổ

- Nhấn mạnh về tinh thần yêu nước thầm kín của thế hệ nhà thơ

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tuần 21**

**Ngày dạy: 18, 19, 22/1**

**Lớp dạy: 8/1, 8/2**

**Tiết 78, 79**

**VIẾT ĐOẠN VĂN**

**TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH**

**I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức***:*

- Kiến thức về đoạn văn, bài văn thuyết minh

**2. Kĩ năng**

Luyện cách viết một đoạn văn trong một bài văn thuyết minh

**3. Thái độ**

Tự giác, tích cực trong học tập

**II – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG**

**1. Kiến thức***:*

- Kiến thức về đoạn văn, bài văn thuyết minh

- Yêu cầu viết đoạn văn thuyết minh

**2. Kĩ năng**

- Xác định được chủ đề, sắp xếp và phát triển ý khi viết đoạn văn thuyết minh

- Diễn đạt rõ ràng, chính xác

- Viết một đoạn văn thuyết minh có độ dài 90 chữ.

**3. Thái độ**

Thấy dược sự cần thiết của văn bản thuyết minh đời sống của con người.

**4. Kiến thức tích hợp**

- Tích hợp phần Văn: Các đoạn văn TM trong các VB đã học

 - Tích hợp KNS,, dân số, môi trường

**5. Định hướng phát triển năng lực:**

 **- Năng lực chung:** Tư duy, giải quyết vấn đề, hợp tác

**- Năng lực chuyên biệt**: giao tiếp, sáng tạo

**III. CHUẨN BỊ CỦA THẦY VÀ TRÒ**

**1. Chuẩn bị của thầy**. Bảng phụ, máy chiếu.

**2. Chuẩn bị của trò**: Đọc bài, trả lời các câu hỏi và bài tập

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**\* Bước 1**: Ổn định tổ chức (1')

**\* Bước 2:** Kiểm tra bài cũ (3-5')

- Thế nào là văn bản thuyết minh?

- Đặc điểm của VB thuyết minh?

- Các phương pháp thuyết minh chủ yếu?

**\* Bước 3:** Dạy - học bài mới:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | **Chuẩn KT-KN cần đạt** | **Gchú** |
| **Hoạt động 1: Khởi động*** ***PPDH***: Tạo tình huống
* ***Thời gian***: 1- 3'

***Hình thành năng lực***: Tư duy, giao tiếp |
| \* Nêu yêu cầu: Để viết được bài văn, đoạn văn TM, chúng ta cần phải làm gì?  | ***Hình thành kĩ năng q/sát nhận xét, thuyết trình****- Suy nghĩ, trao đổi* | ***Kĩ năng quan sát nhận xét, thuyết trình*** |  |
| - Từ phần trình bày của HS, dẫn vào bài mới.- Ghi tên bài lên bảng | *- 1 HS trình bày,**-Ghi tên bài vào vở* | ***Tiết 77.* Viết đoạn văn...** |  |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (Tri giác, phân tích, đánh giá khái quát)*** ***PPDH***: Khai thác kênh chữ, vấn đáp, phân tích, thuyết trình
* ***Kĩ thuật***: Động não, trình bày 1 phút, KTB
* ***Thời gian***: 12-15’

***Hình thành năng lực***: Năng lực giao tiếp: nghe, đọc, hợp tác, tổng hợp |
| **I.HD HS tìm hiểu về đoạn văn trong VB thuyết minh** | ***Hình thành kĩ năng nghe đọc, nói, viết, phân tích, hợp tác, tổng hợp...*****HS tìm hiểu về đoạn văn trong văn bản thuyết minh** | ***Kĩ năng nghe đọc, nói, viết, phân tích, hợp tác, tổng hợp...*****I. Đoạn văn trong văn bản thuyết minh** |  |
| ***B1*. *HDHS tìm hiểu cách sắp xếp trong đoạn văn TM*** | ***HS tìm hiểu cách sắp xếp trong đoạn văn TM*** | ***1. Nhận diện các đoạn văn thuyết minh*** |  |
| **1**.Thế nào là đoạn văn? Nếu viết được các đoạn văn tốt thì sẽ có hiệu quả gì ?=>Viết tốt các đoạn văn là ĐK để làm tốt bài văn | *HS quan sát SGK trả lời*Đoạn văn là bộ phận của bài văn (thường gồm 2 câu trở lên, được sắp xếp theo thứ tự nhất định) |  |  |
| **2.** Cho HS đọc 2 đoạn văn trong SGK. Hỏi:- Nội dung của mỗi đoạn là gì- Mỗi đoạn được trình bày theo cách nào? Hãy tìm câu chủ đề, từ ngữ chủ đề của 2 đoạn văn đó?- Các câu còn lại có vai trò, tác dụng ntn đối với câu chủ đề hoặc từ ngữ chủ đề? (giải thích, bổ sung gì ?)- Mỗi đoạn văn đã sử dụng phương pháp thuyết minh nào ?Tác dụng? | *HS HĐ theo 2 nhóm, đại diện trình bày.*  | ***\*Đoạn văn:*** sgk/14 |  |
| ***a.* *Nội dung:*** Nguy cơ thiếu nước sạch trên TG. - Trình bày theo cách diễn dịch. Câu chủ đề: câu 1. Các câu sau bổ sung thông tin làm rõ câu chủ đề:+ Câu 2: Cung cấp TT về lượng nước ngọt ít ỏi+Câu 3: Cho biết lượng nước ngọt ấy bị ô nhiễm.+ Câu 4: Nêu sự thiếu nước ở các nước trên TG.+ Câu 5: Dự báo đến năm 2025, 2/3 dân thiếu nước - Phương pháp thuyết minh: dùng số liệu (3%, 2025, 2/3) kết hợp phân tích.***b.Nội dung*:** Giới thiệu về Phạm Văn Đồng- Trình bày theo cách song hành: + Không có câu chủ đề, chỉ có từ ngữ chủ đề: Phạm Văn Đồng. + Các câu đều làm nhiệm vụ cung cấp thông tin về các hoạt động đã làm của PVĐ - Phương pháp TM: Vừa giải thích vừa liệt kê. |  |
| **3**. Qua 2 đoạn văn trên, em rút ra kết luận gì về cách trình bày nội dung một đoạn văn? | *HS suy nghĩ, trả lời:* | ->***Cách trình bày nội dung một đoạn văn TM*** |  |
| - Mỗi đoạn văn thường trình bày 1 ý, ý đó thường thể hiện ở câu chủ đề hoặc từ ngữ chủ đề. - Các câu trong đoạn hướng về chủ đề, làm rõ chủ đề |  |
| ***B2*:*HD HS nhận xét và sửa lại đoạn văn TM chưa chuẩn*** | ***HS nhận xét và sửa lại đoạn văn TM chưa chuẩn*** | ***2.Sửa lại đoạn văn TM chưa chuẩn*** |  |
| **4**.Gọi HS đọc 2 đoạn văn mục 2. Chia nhóm cho HS thảo luận theo yêu cầu: | *1HS đọc. HS HĐ theo nhóm, suy nghĩ trình bày.* | ***\*Đoạn văn a:*** Thuyết minh về cây bút bi.  |  |
| - Cách thuyết minh chưa hợp lí vì đoạn văn không diễn đạt |  |
| - Mỗi đoạn văn thuyết minh về đối tượng nào?- Cách thuyết minh của đoạn như vậy đã hợp lí chưa? Vì sao? Hãy chỉ ra nhược điểm của mỗi đoạn và nêu cách sửa? (Nếu giới thiệu cây bút bi thì nên giới thiệu ntn?- Đoạn văn trên nên tách đoạn và mỗi đoạn viết lại như thế nào ?- Nên giới thiệu về đèn bàn bằng phương pháp nào? Có thể tách làm mấy đoạn? Mỗi đoạn nên viết như thế nào?) | một ý mà có nhiều ý lẫn vào (câu 1 là đặc điểm, câu 2,3,4 là cấu tạo, câu 5 là cách sử dụng)->Sửa: tách thành 3 đoạn, mỗi đoạn viết về một ý:  + Đặc điểm của cây bút bi. + Cấu tạo của bút bi. + Cách sử dụng và bảo quản bút bi. ***\* Đoạn văn b***: Thuyết minh về chiếc đèn bàn.- Cách thuyết minh còn lộn xộn, không tuân theo thứ tự nhận thức sự vật và thứ tự cấu tạo sự vật.->Sửa: Sắp xếp lại cho phù hợp với nhận thức và thứ tự cấu tạo sự vật.: Cấu tạo đèn bàn:+ Phần chao đèn: làm bằng vải lụa có khung sắt ở trong và vòng thép gắn với thân đèn+ Phần thân đèn: là một ống thép rỗng, không gỉ để luồn dây điện phía trong, đầu dưới gắn với đế, đầu trên gắn với đui đèn để lắp bóng đèn+ Phần đế đèn: Là một hộp nhựa cứng vững chãi, đỡ thân đèn, có công tắc để bật tắt |  |
| **5**. Hãy sửa lại 2 đoạn văn trên?GV chiếu đoạn văn của HS, cho HS nhận xét. | *HS sửa lại, trình bày. HS khác nhận xét* |  |  |
| **6**. Qua các BT trên hãy cho biết khi làm bài văn TM cần phải làm gì? Khi viết đoạn văn cần phải làm gì? Các ý trong đoạn văn cần được sắp xếp như thế nào?\*GV chốt lại.Gọi HS đọc | *HS tóm tắt, trả lời theo GN.**1HS đọc GN* | **->**- Khi làm bài văn TM-Khi viết đoạn-Các ý trong đoạn\* ***Ghi nhớ***(SGK/15) |  |
| **Hoạt động 3: Luyện tập.*** ***PPDH***: Tái hiện thông tin, phân tích, giải thích, so sánh.
* ***KTDHTC***: Kĩ thuật động não, trình bày 1phút.
* ***Thời gian***: 13-15 phút
* ***Hình thành năng lực***: Tư duy, sáng tạo, hợp tác
 |  |
| **II.HD HS luyện tập** | ***Hình thành kĩ năng tư duy, sáng tạo*****II**. **HS luyện tập** | ***Kĩ năng tư duy, sáng tạo*****II**. **Luyện tập** |  |
| **7**. Hãy viết phần mở bài và kết bài cho đề văn: “Giới thiệu trường em” | *HS viết theo 2 nhóm:* Nhóm 1: viết phần MBNhóm 2: viết phần KB | ***Bài 1***: ***Viết phần mở bài và kết bài*** |  |
| **8**. Nêu y/cầu BT2: Hãy viết thành 1 đoạn văn TM theo chủ đề: *Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại của nhân dân VN.*  | *HS viết cá nhân. 2-3 HS trình bày, HS khác n/ xét.* | ***Bài 2: Viết đoạn văn TM theo chủ đề*** |  |
|  VD. *Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại của nhân dân VN*. Người đã bôn ba khắp năm châu bốn biển tìm con đường đấu tranh giải phóng dân tộc khỏi ách lầm than, nô lệ. Người đã sáng lập ra Đảng cộng sản Việt Nam và lãnh đạo nhân dân ta tiến hành cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám thành công, đem lại độc lập tự do cho dân tộc. Người đã cống hiến cả cuộc đời mình cho dân, cho nước.  |  |
|  |
| **9**. Nêu y/cầu BT3: Hãy viết đoạn văn giới thiệu bố cục sách Ngữ văn 8 tập 1.  | *HS viết cá nhân. 2-3 HS trình bày, HS khác n/ xét.* | ***Bài 2: Viết đoạn văn giới thiệu bố cục sách Ngữ văn 8 tập 1.*** |  |
| ***BT3***. ***Giới thiệu bố cục SGK Ngữ văn 8, tập một***. SGK Ngữ văn 8, tập một có bố cục hợp lí, khoa học. Sách gồm 17 bài. Mỗi bài có nội dung tích hợp 3 phân môn: Đọc -hiểu văn bản - Tiếng Việt -Tập làm văn. Ba phần này có quan hệ gắn bó, bổ sung cho nhau. Phần văn bản chủ yếu là các tác phẩm truyện kí hiện đại của Việt Nam và một số nước trên thế giới nhằm giúp HS thấy được vẻ đẹp của các tác phẩm , các hình tượng văn học, các nhân vật điển hình.... đồng thời cung cấp những ngữ liệu giúp HS tìm hiểu về các kiến thức trong phân môn Tiếng Việt và Tập làm văn. Phần Tiếng Việt hướng vào tìm hiểu các đơn vị kiến thức về các lớp từ, nghĩa của từ, các biện pháp tu từ từ vựng, các kiểu câu, dấu câu để từ đó giúp HS vận dụng linh hoạt trong tìm hiểu văn bản và trong giao tiếp. Phần Tập làm văn tập trung vào các kiểu văn bản tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm, thuyết minh để giúp HS có kĩ năng tạo lập các loại văn bản này.  |  |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

***\* Mục tiêu:***

- Học sinh vận dụng kiến thức để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn

- Định hướng phát triển năng lực tự học, hợp tác, sáng tạo khi sử dụng

***\* Phương pháp:*** Nêu vấn đề, thuyết trình, giao việc

***\* Kỹ thuật:*** Động não, hợp tác

***\* Thời gian:*** 2 phút

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KT, KN CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| Gv giao bài tập- Chỉ ra các PPTM và cách trình bày nội dung trong đoạn văn em vừa viết | Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu, trao đổi,làm bài tập, trình bày.... | ………. |  |

\* **Hoạt động 5: Tìm tòi, mở rộng (2')**

- Phương pháp: nêu vấn đề

- Kĩ thuật: động não.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| Tìm đọc một số đoạn văn thuyết minh hay, học tập cách trình bày nội dung trong các đoạn văn đó | - Đọc thêm tư liệu |  |  |

**Bước 4*. Giao bài, hướng dẫn học bài và chuẩn bị bài ở nhà (2 ‘)***

 ***a. Bài vừa học***

- Nắm vững cách viết đoạn văn TM

- Làm hoàn thành các bài tập vào vở BT.

***b. Bài mới***: Chuẩn bị bài: “*Quê hương*”- Tế Hanh

- Tìm tư liệu về các nhà thơ

- Đọc kĩ các VB, trả lời các câu hỏi đọc, hiểu văn bản.

- Tìm những bài thơ của các nhà thơ khác cũng có cùng nhan đề.

\* Rút kinh nghieemj

- Cho học sinh viết đoạn văn trên lớp

- Cho sẵn đề tài giao các tổ

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tuần 20,21**

**Ngày dạy: 19, 22,25/1**

**Lớp dạy: 8/1, 8/2**

**Tiết 80,81**

**QUÊ HƯƠNG**

 ***Tế Hanh***

**I. MỤC TIÊU.**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

 Sau khi học xong bài này, HS:

 ***a. Kiến thức:***

- Biết đọc - hiểu một tác phẩm thơ lãng mạn để bổ sung thêm kiến thức về tác giả, tác phẩm của phong trào thơ mới.

- Hiểu được tình yêu quê hương đằm thắm và những sáng tạo nghệ thuật độc đáo của tác giả trong bài thơ.

- Vận dụng vào trong cảm thụ văn học.

 ***b. Kĩ năng:***

- Nhận biết được tác phẩm thơ lãng mạn.

- Đọc diễn cảm tác phẩm thơ.

- Phân tích được những chi tiết miêu tả, biểu cảm đặc sắc trong bài thơ.

**2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.**

 ***a. Các phẩm chất:***

- Yêu quê hương, đất nước.

- Tự lập, tự tin, tự chủ.

***b. Các năng lực chung:***

- Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng ngôn ngữ.

***c. Các năng lực chuyên biệt:***

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ.

**II. CHUẨN BỊ.**

**1. Thầy:**

- Phương pháp:

+Vấn đáp, thuyết trình.9

+ Thảo luận nhóm.

 - Đồ dùng:

+ SGK, SGV, chuẩn kiến thức - kĩ năng, giáo án.

**2. Trò:**

-Đọc và soạn bài theo các câu hỏi ở SGK.

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ho¹t ®éng cña thÇy** | **Ho¹t ®éng cña trß** | **Chuẩn KT-KN cÇn ®¹t** | **Gchú** |
| **Hoạt động 1: Khởi động*** ***PPDH***: Thuyết trình, trực quan
* ***Thời gian***: 1- 3'
* ***Hình thành năng lực***: Thuyết trình.
 |  |
| **\*** Nêu yêu cầu: Hãy giới thiệu một vài nét đặc sắc về quê hương em.- Từ phần trình bày của HS, dẫn vào bài mới. | ***Hình thành kĩ năng q/sát nhận xét, thuyết trình****- Nghe, suy nghĩ, trao đổi**- 1 HS trình bày, dẫn vào bài mới* | ***Kĩ năng quan sát nhận xét, thuyết trình*** |  |
| - Ghi tên bài lên bảng | *-Ghi tên bài vào vở* | ***Tiết 78,79,80. Văn bản.....*** |  |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**  **- *PPDH***: Khai thác kênh chữ, vấn đáp, tái hiện thông tin, giải thích* ***Kĩ thuật***: Động não, trình bày 1 phút
* ***Thời gian***: 3- 5'
* ***Hình thành năng lực***: Năng lực giao tiếp: nghe, đọc
 |  |
| **I. HD HS ®äc - t×m hiÓu chó thÝch** | ***Hình thành kĩ năng đọc, trình bày 1 phút*****I.Đäc-t×m hiÓu chó thÝch** | ***Kĩ năng đọc, trình bày 1 phút*****I. §äc - Chó thÝch** |  |
| **1**.GV HD đọc: nhẹ nhàng hồ hởi, vui tươi, trìu mến, chú ý những chi tiết m/tả và những chi tiết thể hiện t/cảm của tác giả. Ngắt nhịp 3/2/3 và 3/5.- GV đọc 1 lần. Gọi HS đọc | *HS nghe, xác định cách đọc.* *1HS đọc văn bản, HS khác lắng nghe nhận xét.* | ***1. Đọc*** |  |
| **2**.Cho HS đọc chú thích và trình bày những nét chính về tác giả, tác phẩm ?GV giới thiệu chân dung nhà thơ và nhấn mạnh ý chính.  | *HS đọc và trình bày.*  | ***2. Chú thích*** ***a. Tác giả: Tế Hanh*** |  |
| - Tên khai sinh Trần Tế Hanh - Sinh năm 1921.- Thơ ông chan chứa tình cảm sâu nặng với quê hương. - Ông được trao tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về VHNT năm 1996. ***b. Tác phẩm***- Rút trong tập “*Nghẹn ngào*”(1939), sau in lại trong tập “*Hoa niên”*(1945) |  |
| ***GV bổ sung***: *Tế Hanh là một nhà thơ của quê hương, gắn bó tha thiết với làng quê. Ngay từ những sáng tác đầu tay của tuổi hoa niên, hồn thơ lãng mạn của ông đã gắn bó tha thiết, sâu nặng với quê hương, với làng chài ven biển, nơi ông sinh ra và lớn lên. Mảng thơ thành công nhất của ông cũng là mảng viết về đề tài quê hương. Bài thơ* “*Quê hương*”*là bài thơ được viết*  |  |
| *trong cảm xúc nhớ nhà, nhớ quê khi tác giả đang là học trò xa quê. Đây là mảnh hồn trong trẻo nhất mà Tế Hanh có được trong những ngày trước CMT8.* |  |
| **3.** Cho HS tìm hiểu các CT. GV giải thích thêm: *cánh buồm vôi, phăng mái chèo*  | *HS tự tìm hiểu trong sgk* | ***c. Từ khó*** |  |
| **II. HD HS đọc - tìm hiểu văn bản** | ***Hình thành kĩ năng nghe đọc, nói, viết, phân tích, hợp tác...*****II. HS đọc - tìm hiểu VB** | ***Kĩ năng nghe đọc, nói, viết, phân tích, hợp tác...*****II. Đọc-Tìm hiểu văn bản** |  |
| **B1. HD HS tìm hiểu khái quát văn bản** | **HS tìm hiểu khái quát văn bản** | **1. Tìm hiểu khái quát** |  |
| **4**. Cho HS trao đổi cặp đôi :- Xác định thể thơ và nhận dạng thể thơ trong bài thơ? (Số câu, số chữ, cách gieo vần)- Mạch cảm xúc trong bài thơ được phát triển như thế nào trong bài thơ? - Căn cứ mạch cảm xúc ta có thể chia bài thơ làm mấy phần? Nêu nội dung từng phần? | *HS căn cứ VB, nhận xét, trao đổi, trình bày:* |  |  |
| ***- Thể thơ***: tự do 8 chữ. Bài thơ có nhiều khổ, số dòng trong khổ không đồng đều, gieo vần linh hoạt ở tiếng cuối mỗi dòng thơ.***- Mạch cảm xúc***: Giới thệu chung ->Tái hiện cụ thể về quê hương ->Bộc lộ tình cảm, cảm xúc.***- Bố cục***: 2 phần + 3 khổ đầu: *Bức tranh quê hương*+ Khổ cuối: *Tình cảm của tác giả*(Phần chính, đặc sắc nhất của bài thơ là tái hiện h/ảnh con người và cuộc sống làng chài quê hương của t/g) |  |
| **B2. HD HS tìm hiểu chi tiết văn bản** | **HS tìm hiểu chi tiết văn bản** | **2. Tìm hiểu chi tiết** |  |
| **5.**Theo dõi phần đầu bài thơ, hãy cho biết: - Tác giả đã giới thiệu về quê hương của mình qua những chi tiết nào?- Nhận xét về cách giới thiệu của tác giả về quê hương?- Qua cách giới thiệu đó em cảm nhận được điều gì về quê hương của tác giả? | *HS HĐ cá nhân, theo dõi VB, phát hiện chi tiết, suy nghĩ, trả lời* | ***a. Bức tranh quê hương******\* Giới thiệu về quê hương***: |  |
| + *Vốn làm nghề chài lưới**+ Nước bao vây cách biển nửa ngày sông*-> Cách giới thiệu tự nhiên giản dị mộc mạc như một lời tâm sự, vừa nêu rõ nghề truyền thống vừa nêu rõ vị trí của làng. Cách giới thiệu còn độc đáo ở cách tính độ dài khoảng cách không gian bằng thời gian đi thuyền trên sông.***->Đây là một làng quê miền biển, sống chủ yếu bằng nghề đánh cá*** |  |
| **6**.Theo dõi khổ thơ thứ 2 và cho biết - Cảnh thuyền đánh cá ra khơi được tác giả tái hiện qua những chi tiết, hình ảnh nào?( thiên nhiên, con người, cảnh vật...)-Để miêu tả cảnh đoàn thuyền  | *HS tìm chi tiết trong văn bản suy nghĩ và trả lời* | **\* *Cảnh dân làng ra khơi đánh cá***  |  |
| + *Thiên nhiên*: trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng ->*Báo hiệu một ngày biển cả thanh bình, thời tiết tốt, thuận lợi cho việc ra khơi.*+ *Con người*: trai tráng ->*trẻ , khoẻ mạnh*+ Con thuyền: nhẹ, hăng như con tuấn mã, phăng mái chèo  |  |
| ra khơi, tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật nào? Tác dụng của những biện pháp nghệ thuật đó? -Qua sự tái hiện của tác giả, em có nhận xét gì về cảnh ra khơi đánh cá của dân làng? | vượt trường giang + Cánh buồm: giương to như mảnh hồn làng, rướn thân thâu góp gió (Nghệ thuật: so sánh, nhân hoá, liên tưởng độc đáo kết hợp việc sử dụng những ĐT, TT gợi tả...)-> *khí thế mạnh mẽ , vóc dáng khoẻ khoắn và vẻ đẹp hùng tráng, đầy ấn tượng của con thuyền.* =>***Khung cảnh lao động hăng say, phấn chấn, hào hùng*** |  |
| *Hình ảnh con thuyền được tác giả liên tưởng, so sánh đầy ấn tượng. Con thuyền được so sánh với con tuấn mã, một con ngựa đẹp, khoẻ và phi nhanh dưới bàn tay điều khiển của những trai tráng làng chài như chứa đựng cả niềm say mê, hào hứng của những người dân làng chài.Hình ảnh so sánh kết hợp một loạt từ ngữ giàu chất tạo hình:hăng, phăng, vượt... đã diễn tả khí thế mạnh mẽ, vẻđẹp hùng tráng đầy ấn tượng của con thuyền cũng như của người dân lao động.* *Hình ảnh cánh buồm no gió cũng được so sánh cũng rất độc đáo. Cánh buồm là vật hữu hình được so sánh với* “*mảnh hồn làng*”*, cái vô hình, trừu tượng khiến cho hình ảnh cánh buồm trở nên bay bổng, lãng mạn. Hình ảnh cánh buồm trắng no gió trở nên lớn lao, thiêng liêng, thơ mộng, trở thành một biểu tượng đẹp của người dân làng chài. Có thể nói 6 câu thơ trong sáng, bình dị, giàu sức gợi đã khắc hoạ thành công khung**cảnh lao động hăng say, phấn chấn, hào hùng của người dân làng chài.* |  |
| **7**.Theo dõi khổ thơ thứ 3 và cho biết cảnh thuyền đánh cá về bến được tác giả khắc hoạ bằng bằng mấy chi tiết ? Đó là những chi tiết nào ?- Không khí ồn ào tấp nập đón ghe về cùng với lời tâm niệm “nhờ ơn trời biển lặng cá đầy ghe” cho thấy cuộc sống nơi đây như thế nào ?- Miêu tả người dân chài và con thuyền, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? Tác dụng của BPNT đó?- Em hình dung như thế nào về hình ảnh con thuyền và con người sau chuyến ra khơi trở về ? | *HS trao đổi, thảo luận, tìm chi tiết trong văn bản suy nghĩ và trả lời* | **\* *Cảnh thuyền cá về bến*** |  |
| + *Không khí*: ồn ào, tấp nập+ *Cá* đầy thuyền, tươi ngon+ *Con người*: da ngăm rám nắng, thân hình nồng thở vị xa xăm+ *Con thuyền*: im bến mỏi trở về nằm, nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ.=>***Một cuộc sống lao động bình dị với nhiều niềm vui và cùng những nỗi lo âu.***- Nghệ thuật: + Miêu tả vừa chân thực vừa lãng mạn kết hợp nhân hoá ->Những người đi biển dạn dày nắng gió biển khơi khiến cơ thể khoẻ mạnh, rắn rỏi như còn nóng hổi vị mặn mòi của biển lúc trở về. Người dân chài mang vẻ đẹp và sự sống nồng nhiệt của biển cả.+ Phép nhân hoá khiến con thuyền như một cơ thể sống, như một phần sự sống lao động ở làng chài, gắn bó mật thiết với cuộc sống con người ở nơi đây. |  |
| **8**. Qua dòng hồi tưởng về quê hương, em có cảm nhận gì về bức tranh làng chài ven biển miền Trung của tác giả? | *HS suy nghĩ trả lời* | ***=>Bức tranh lao động tươi sáng, dạt dào sức sống và niềm vui*** |  |
| **9**.Theo dõi khổ thơ cuối, hãy cho biết:  | *HS phát hiện chi tiết, suy nghĩ, trả lời.* | ***b. Tình cảm của tác giả*** |  |
| - Trong xa cách, nhớ về quê nhà, tác giả nhớ đến những gì?-Qua nỗi nhớ đó, ta thấy được tình cảm gì của tác giả đối với quê hương? | - Xa quê - nhớ: *màu nước xanh, cá bạc, buồm vôi, con thuyền rẽ sóng ra khơi, mùi nồng mặn...*->những hình ảnh thân thuộc, gắn bó, mang hương vị riêng đầy quyến rũ của miền biển.=>***T/cảm gắn bó, yêu quê hương tha thiết, sâu nặng.*** Mùi nồng mặn vừa nồng nàn lại vừa mặn mà đằm thắm. Đó là mùi vị riêng của làng biển được cảm nhận bằng tấm lòng của người con xa quê. Đây là nỗi nhớ quê cụ thể, thắm thiết thể hiện sự gắn bó thuỷ chung của tác giả với quê hương cho dù xa cách. |  |
| **10**. Để có thể tái hiện hình ảnh quê hương đẹp, tươi sáng như vậy chứng tỏ tác giả là người như thế nào? | *HS bộc lộ suy nghĩ:*Tác giả có tâm hồn nhạy cảm, tinh tế, gắn bó sâu nặng với con người, cuộc sống làng quê. |  |  |
| **III. HDHS đánh giá, khái quát VB** | ***Hình thành kĩ năng đánh giá, tổng hợp*** **III. Đánh giá, khái quát**  | ***Kĩ năng đánh giá, tổng hợp*** **III. Ghi nhớ** |  |
| **11**.Bài thơ có những đặc sắc nào về nghệ thuật? Qua đó, em cảm nhận được điều gì từ bài thơ và tình cảm của tác giả ?\* GV -> GN. Gọi HS đọc | *HS suy nghĩ, tóm tắt và trả lời theo ghi nhớ:* | ***1. Nghệ thuật*** |  |
| - Sáng tạo nên những h/ả c/sống lao động thơ mộng- Tạo liên tưởng, so sánh độc đáo, lời thơ bay bổng, đầy cảm xúc.- Sử dụng thể thơ 8 chữ hiện đại có những sáng tạo mới mẻ, phóng khoáng. ***2. Nội dung:***Tình yêu quê hương tha thiết đằm thắm của tác giả*1HS đọc* ***\* Ghi nhớ:*** sgk/18 |  |
| **Hoạt động 3: Luyện tập*** ***PPDH***: Tái hiện thông tin, phân tích, giải thích, so sánh, đọc diễn cảm
* ***KTDHTC***: Kĩ thuật động não, trình bày 1phút.
* ***Thời gian***: 5 phút
* ***Hình thành năng lực***: Tư duy, sáng tạo
 |  |

 **Hoạt động 3: luyện tập. (5’)**

- Phương pháp: hoạt động cá nhân, nhóm

- Kĩ thuật: động não

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KTKN** **CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| H: Đọc diễn cảm bài thơ ?H: H.ả nào trong bài thơ mà em thích nhất? Vì sao?H: Em có thể hát bài hát: Quê hương ?H: Sưu tầm một số câu thơ, đoạn thơ về tình cảm quê hương? | - 2 HS đọc bài thơ.- HS trả lời trước lớp->HS khác nhận xét bổ sung.- Sưu tầm câu thơ, đoạn thơ về quê hương. | **IV. Luyện tập**- Đọc diễn cảm bài thơ- Sưu tầm một số câu thơ, đoạn thơ về tình cảm quê hương. |  |

 **Hoạt động 4: vận dụng. (5’)**

- Phương pháp: nêu vấn đề

- Kĩ thuật: động não

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KTKN** **CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| Cảm nhận về câu thơ em cho là hay nhất trong bài. | - HS thực hiện | …………… |  |

**Hoạt động 5: Tìm tòi mở rộng (3)**

- Phương pháp: nêu vấn đề

- Kĩ thuật: động não

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KTKN** **CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| HS về nhà tìm và tham khảo hai bài thơ ***Quê hương*** của Đỗ Trung Quân và Giang Nam | - HS thực hiện | …………… |  |

**\* Bước 4*. Giao bài, hướng dẫn học bài và chuẩn bị bài ở nhà (2’)***

HS về nhà tìm và tham khảo hai bài thơ ***Quê hương*** của Đỗ Trung Quân và Giang Nam

\* Bài cũ:

- Đọc thuộc lòng bài thơ.

\* Bài mới:

- Soạn: ***“Khi con tu hú”.***

***\* Rút kinh nghiệm***

***- Nhấn mạnh tình yêu quê hương tha thiết của tác giả***

***-Cho hs viết đoạn văn nêu cảm nhận về quê hương***

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tuần 21**

**Ngày dạy: 25/1**

**Lớp dạy: 8/1, 8/2**

**Tiết 82**

**KHI CON TU HÚ**

 ***Tố Hữu***

**I. MỤC TIÊU.**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

 Sau khi học xong bài này, HS:

 ***a. Kiến thức:***

- Biết đọc hiểu một tác phẩm thơ bổ sung thêm kiến thức về tác giả, tác phẩm thơ Việt Nam hiện đại

- Hiểu được lòng yêu sự sống, niềm khao khát tự do cháy bỏng của người c/sĩ CM trẻ tuổi đang bị giam cầm trong tù ngục được thể hiện bằng những h/ả gợi cảm và thể thơ lục bát giản dị mà tha thiết.

- Vận dụng vào cảm thụ văn bản.

 ***b. Kĩ năng:***

- Đọc diễn cảm một tác phẩm thơ thể hiện tâm tư người chiến sĩ cách mạng bị giam giữ trong ngục tù.

- Nhận ra và phân tích được sự nhất quán về cảm xúc giữa hai phần của bài thơ; thấy được sự vận dụng tinh tế thơ truyền thống của tác giả ở bài thơ này.

**2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.**

 ***a. Các phẩm chất:***

- Yêu quê hương, đất nước.

- Tự lập, tự tin, tự chủ.

***b. Các năng lực chung:***

- Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng ngôn ngữ.

***c. Các năng lực chuyên biệt:***

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ.

- Năng lực cảm thụ văn học.

**II. CHUẨN BỊ.**

**1. Thầy:**

- Phương pháp:

+Vấn đáp, thuyết trình.

+ Thảo luận nhóm.

 - Đồ dùng:

+ SGK, SGV, chuẩn kiến thức - kĩ năng, giáo án.

**2. Trò:**

-Đọc và soạn bài theo các câu hỏi ở SGK.

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**A. Hoạt động khởi động. (2’)**

- Phương pháp: nêu vấn đề.

- Kĩ thuật : động não, tia chớp.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **CHUẨN KTKN** **CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| *GV dẫn dắt vào bài:*Nói đến Tố Hữu ta không chỉ nói đến một nhà thơ lớn của dân tộc mà ta còn nói đến một nhà cách mạng vĩ đại. Ông đã tham gia cách mạng từ khi còn rất trẻ, với tình yêu cách mạng cháy bỏng đã được thể hiện ở nhiều bài thơ. Hôm nay chúng ta sẽ đi tìm hiểu một bài thơ của ông để thấy được sự khát khao tự do của người tù người chiến sĩ cộng sản. | **……** |  |  |

**B. Hoạt động hình thành kiến thức. (30’)**

- Phương pháp: vấn đáp, thuyết trình, khái quát.

- Kĩ thuật: động não, tia chớp.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** **\*Tri giác*** ***PPDH***: Khai thác kênh chữ, vấn đáp, tái hiện thông tin, giải thích
* ***Kĩ thuật***: Động não, trình bày 1 phút
* ***Thời gian***: 3- 5'
* ***Hình thành năng lực***: Năng lực giao tiếp: nghe, đọc
 |  |
| **I. HD HS đọc - tìm hiểu chú thích** | ***Hình thành kĩ năng đọc, trình bày 1 phút*****I.Đọc-tìm hiểu chú thích** | ***Kĩ năng đọc, trình bày 1 phút*****I. Đọc - Chú thích** |  |
| **1**.Gv hướng dẫn đọc. Gọi HS đọc, nhận xét cách đọc của HS. | *HS nghe, xác định cách đọc. 2 HS đọc bài thơ. HS khác nhận xét.* | ***1. Đọc*** |  |
| **2**.Đọc chú thích và trình bày những nét chính về tác giả, tác phẩm ?\**GV tóm tắt, bổ sung:*Tố Hữu là nhà thơ lớn, tiêu biểu của nền VHCM đương đại. Cuộc đời CM và cuộc đời thơ là một. | *HS HĐ cá nhân, trả lời* | ***2. Chú thích*** |  |
| ***a. Tác giả: Tố Hữu*** (1920-2002): tên thật: Nguyễn Kim Thành; quê ở Thừa Thiên-Huế- Giác ngộ lí tưởng cách mạng từ khi còn trẻ.- Là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng và kháng chiến, là nhà thơ lớn, tiêu biểu- Được Nhà nước trao tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về VHNT năm 1996***b. Tác phẩm: Bài thơ*** “***Khi con tu hú***”- Được sáng tác trong nhà lao Thừa Phủ, khi tác giả mới bị bắt giam |  |
| **\* Phân tích - Cắt nghĩa*** ***PPDH***: Phân tích, giải thích, vấn đáp, tái hiện thông tin, thuyết trình.
* ***KTDHTC***: Kĩ thuật động não, khăn trải bàn.
* ***Thời gian***: 45- 50'
* ***Hình thành năng lực***: Năng lực giải quyết vấn đề, hợp tác, cảm thụ
 |  |
| **II. HD HS đọc - tìm hiểu văn bản****B1. HD tìm hiểu khái quát** | ***Hình thành kĩ năng nghe đọc, nói, viết, phân tích, hợp tác...*****II. HS đọc - tìm hiểu VB****1.HS tìm hiểu khái quát** | ***Kĩ năng nghe đọc, nói, viết, phân tích, hợp tác...*****II. Đọc-Tìm hiểu văn bản****1. Tìm hiểu khái quát** |  |
| **3**. Hãy nhận dạng thể thơ của bài(số câu, số tiếng, cách hiệp vần...), PTBĐ của bài thơ?  | *HS nhận dạng, trả lời* | - ***Thể thơ:*** lục bát- ***PTBĐ***: biểu cảm |  |
| **4**. Bài thơ có nhan đề “Khi con tu hú”. Em hiểu như thế nào về nhan đề bài thơ?- Vì sao tiếng chim tu hú lại tác động mạnh mẽ đên tâm hồn nhà thơ như vậy? | *HS suy nghĩ, trả lời:*- Nhan đề của bài thơ chỉ là một vế phụ của câu nên chưa trọn ý. Tên bài thơ tự nó đặt ra câu hỏi: Khi con tu hú kêu thì điều gì sẽ xảy ra? Hoặc là khi con tu hú kêu tức là mùa hè đến, cái nóng nực của mùa hè càng khiến người chiến sĩ CM cảm thấy ngột ngạt, càng thèm khát cuộc sống tự do bên ngoài. Tên bài thơ đã gợi mở cảm xúc toàn bài.- Tiếng chim tu hú là tín hiệu của mùa hè rực rỡ, sự sống tưng bừng. Vì thế nhà thơ càng cảm thấy ngột ngạt khi bị giam cầm, tiếng chim tu hú như càng thúc giục khát khao trở về c/sống tự do. |  |
| **5.** Theo em, bài thơ này có  | *HS xác định, trả lời* | - ***Bố cục***: 2 phần |  |
| thể chia thành mấy phần? Nội dung từng phần? | - 6 câu đầu: Bức tranh mùa hè trong tâm tưởng người tù CM- 4 câu cuối: Tâm trạng của người tù cách mạng |  |
| **B2. HD HS tìm hiểu chi tiết văn bản** | **HS tìm hiểu chi tiết văn bản** | **2. Tìm hiểu chi tiết** |  |
| **6**.Theo dõi phần đầu và cho biết: Âm thanh tiếng chim tu hú đã khơi gợi trong tâm hồn người tù CM khung cảnh mùa hè như thế nào?- Em có nhận xét gì về cảnh mùa hè được miêu tả trong 6 câu thơ đầu? | *HS quan sát VB, tìm chi tiết, suy nghĩ và trả lời*: | ***a. Bức tranh mùa hè*** |  |
| - Ngoài đồng: lúa chiêm đương chín- Trong vườn: trái cây ngọt dần,dậy tiếng ve ngân- Trên sân: bắp vàng rực, nắng đào- Trên cao: bầu trời cao, trong xanh, diều sáo bay lượn->***Một thế giới rộn ràng, phóng khoáng, tràn trề nhựa sống***. Tất cả đều chan hoà ánh sáng, rực rỡ màu sắc, rộn rã âm thanh. Một mùa hè đầy ***tươi đẹp và thật thanh bình*** của làng quê VN |  |
| \* *Chỉ từ một âm thanh, người tù hình dung ra cả bức tranh mùa hè ở mọi tầng bậc gần xa, cao thấp của không gian. Một bức tranh hài hoà cả về đường nét, màu sắc, âm thanh.* *Nhà thơ đã đón nhận cảnh tươi đẹp của mùa hè không chỉ bằng thính giác mà bằng cả tâm hồn.* |  |
| **7**. Trong bốn bức tường chật chội của nhà giam, tác giả đã cảm nhận rõ nét khung cảnh của mùa hè với tất cả vẻ đẹp và sự hấp dẫn của nó. Điều đó cho ta thấy tác giả là người như thế nào ? | *HS tự bộc lộ:*->Có một tâm hồn tinh tế, nhạy cảm; một trí tưởng tượng lãng mạn phong phú; có tình yêu cuộc sống nồng nàn, gắn bó thiết tha với cuộc đời và niềm khao khát tự do mãnh liệt. |  |
| **8**. Gọi HS đọc 4 câu thơ cuối. Hỏi:- Tâm trạng người tù CM được thể hiện qua chi tiết nào? Đó là tâm trạng gì?- Nhận xét nhịp điệu 4 câu thơ cuối? Tác dụng của cách ngắt nhịp đó?- Hành động “*muốn đạp tan phòng*” có ý nghĩa gì? Hành động đó thể hiện khát vọng gì của người tù CM? | *HS quan sát, suy nghĩ, phát hiện và trả lời:* | ***b. Tâm trạng người tù*** |  |
| - Tâm trạng: *ngột làm sao, chết uất thôi..* -> ***uất ức, ngột ngạt, đau khổ khi bị giam cầm, mất tự do.***- Cách ngắt nhịp bất thường(6/2, 3/3)->Làm tăng thêm cái ngột ngạt, chật chội, uất ức. Thiên nhiên, sự vật thì tự do trong không gian rộng mở còn con người khao khát tự do thì lại bị giam cầm trong nhà giam chật hẹp, tăm tối.- Hành động “*muốn đạp tan phòng*”: phá tan nhà giam, đập tan xiềng xích nô lệ, áp bức ->***Khát vọng tự do mãnh liệt, ước mơ giải phóng dân tộc*** . |  |
| **9**. Cho HS thảo luận: Hãy so sánh khát vọng tự do trong bài thơ này với bài thơ “Nhớ rừng”\* GV chốt lại. | *HS thảo luận, trình bày*- *Nhớ rừng*: khao khát trở về cuộc sống tự do phóng khoáng, trở về quá khứ oai hùng xưa->tư tưởng trốn tránh thực tại- *Khi con tu hú*: khao khát tự do được thể hiện qua hành động phá tan xiềng xích để được tự do |  |
| **10**. Bài thơ mở đầu và kết thúc đều có tiếng chim tu hú nhưng tâm trạng người tù khi  | *HS so sánh và trả lời*- Phần mở đầu tiếng chim tu hú khơi gợi cảnh mùa hè tươi vui, đầy ắp sự sống, khơi gợi t/yêu, niềm say mê cuộc sống . |  |
| nghe tiếng tu hú rất khác nhau. Hai tâm trạng đó khác nhau như thế nào ? Vì sao ? | - Phần kết thúc: tiếng chim khơi sâu vào nỗi nhức nhối, ngột ngạt, uất ức vì bị mất tự do. Tiếng chim tu hú như tiếng gọi của tự do, như lời giục giã, nung nấu ý chí hành động của tác giả. |  |
| **III. HDHS đánh giá, khái quát VB** | ***Hình thành kĩ năng đánh giá, tổng hợp*** **III. Đánh giá, khái quát**  | ***Kĩ năng đánh giá, tổng hợp*** **III. Ghi nhớ** |  |
| **11**.Theo em, cái hay của bài thơ thể hiện nổi bật ở những điểm nào?- Qua nét đặc sắc về nghệ thuật đó của bài thơ em cảm nhận được những gì?**\***GV chốt lại GN. Gọi HS đọc | *HS suy nghĩ, tóm tắt và trả lời theo ghi nhớ:* | ***1. Nghệ thuật*** |  |
| - Thể thơ lục bát mượt mà, uyển chuyển, giàu nhạc điệu.- Lời thơ đầy ấn tượng, biểu lộ cảm xúc thiết tha, sôi nổi, mạnh mẽ.- Các biện pháp tu từ điệp ngữ, liệt kê... vừa tạo nên tính thống nhất về chủ đề của văn bản vừa thể hiện cảm nhận về sự đối lập giữa niềm khao khát sống đích thực, đầy ý nghĩa với hiện tại buồn chán của tác giả bị giam hãm trong nhà tù thực dân. ***2. Nội dung***:  Lòng yêu sống, khao khát tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trong cảnh tù đày.*1HS đọc ghi nhớ* ***\*Ghi nhớ***: sgk/20 |  |
| **Hoạt động 3: Luyện tập*** ***PPDH***: Tái hiện thông tin, phân tích, giải thích, so sánh, đọc diễn cảm
* ***KTDHTC***: Kĩ thuật động não, trình bày 1phút.
* ***Thời gian***: 5 phút
* ***Hình thành năng lực***: Tư duy, sáng tạo
 |  |
| **IV**. **HD HS luyện tập** | ***Hình thành kĩ năng tư duy, sáng tạo*****IV**. **HS luyện tập** | ***Kĩ năng tư duy, sáng tạo*****IV**. **Luyện tập** |  |
| **12.**Cho HS làm các BTTN | *HS đọc, suy nghĩ, trả lời* | ***1. Trắc nghiệm*** |  |
| a. *Nhận định nào nói đúng nhất ý nghĩa nhan đề bài thơ “Khi con tu hú”?*A. Gợi ra sự việc được nói đến trong bài thơ.B. Gợi ra tư tưởng được nói đến trong bài thơ.C. Gợi ra hình ảnh nhân vật trữ tình của bài thơ.D. Gợi ra thời điểm được nói đến trong bài thơ.b. *Ý nào nói đúng nhất hoàn cảnh sáng tác của bài thơ?*A. Khi tác giả mới bị thực dân Pháp bắt và giam ở nhà lao Thừa Phủ.B. Khi tác giả mới giác ngộ cách mạng.C. Khi tác giả đang bị giải từ nhà lao này sang nhà lao khác.D. Khi tác giả vượt tù ngục để trở về cuộc sống tự do. |  |
| **13.** Viết một đoạn văn (4-6 câu) tả cảnh mùa hè trên quê hương em | *HS viết cá nhân, 2-3 HS trình bày. HS khác nhận xét.* | ***2. Viết đoạn văn*** |  |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

***\* Mục tiêu:***

- Học sinh vận dụng kiến thức để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn.

- Định hướng phát triển năng lực tự học, hợp tác, sáng tạo

- Rèn kỹ năng làm việc độc lập và hợp tác.

***\* Phương pháp:***Nêu vấn đề, thuyết trình, giao việc.

***\* Kỹ thuật:*** Động não, hợp tác, bản đồ tư duy....

***\* Thời gian***: 5 phút .

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | **Chuẩn kiến thức kỹ năng cần đạt** | **Ghi chú** |
| H: Qua bài thơ, em hiểu gì về tác giả Tố Hữu? | Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu , trao đổi, trình bày. Hoàn thành bài tập ở nhà | Bài tập  |  |

**HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

***\* Mục tiêu***

- Học sinh vận dụng kiến thức để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn.

- Định hướng phát triển năng lực tự học, hợp tác, sáng tạo

- Rèn kỹ năng làm việc độc lập và hợp tác.

***\* Phương pháp:***Dự án.

***\* Kỹ thuật:*** Giao việc

***\* Thời gian***: 5 phút .

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | **Chuẩn kiến thức kỹ năng cần đạt** | **Ghi chú** |
| - Tìm đọc các bài phân tích, bình luận về bài thơ. | Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu , trao đổi, trình bày. | Bài tập Kiến thức trọng tâm của bài |  |

**Bước 4 :Giao bài và hướng dẫn học bài, chuẩn bị bài ở nhà**

\* Bài cũ:

- Học thuộc bài thơ, nắm được nội dung.

- Hoàn thiện bài tập.

\* Bài mới:

- Chuẩn bị tiết 79: Thuyết minh về một phương pháp, cách làm

\* Rút kinh nghiệm

- Sửa câu khó trong sgk

-Nhấn mạnh tâm trạng của người tù cách mạng

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tuần 21**

**Ngày dạy: 26/1**

**Lớp dạy: 8/1, 8/2**

**Tiết 83,84**

**Thuyết minh về một phương pháp**

**(Cách làm )**

**I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức***:*

- Bổ sung kiến thức về văn thuyết minh

- Nắm dược cách làm bài văn thuyết minh về một phương pháp (cách làm)

**2. Kĩ năng**

- Quan sát đối tượng cần thuyết minh: một phương pháp (cách làm).

- Tạo lập được một văn bản thuyết minh theo yêu cầu: biết viết một văn bản thuyết minh về một cách thức, một phương pháp, cách làm có độ dài 300 chữ.

**3. Thái độ**

Biết học tập, quan sát và chú ý mọi vật xung quanh.

**II – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG**

**1. Kiến thức***:*

- Sự đa dạng về đối tượng được giới thiệu trong văn bản thuyết minh.

- Đặc điểm và cách làm bài văn thuyết minh.

- Mục đích, yêu cầu, cách quan sát và cách làm bài văn thuyết minh về một phương pháp (cách làm)

**2. Kĩ năng**

- Quan sát đối tượng cần thuyết minh: một phương pháp (cách làm).

- Tạo lập được một văn bản thuyết minh theo yêu cầu: biết viết một văn bản thuyết minh về một cách thức, một phương pháp, cách làm có độ dài 300 chữ.

**3. Thái độ**

Học tập, quan sát và chú ý mọi vật xung quanh.

**4. Kiến thức tích hợp**

- Tích hợp phần TLV: Các phương pháp TM

 - Tích hợp KNS,

**III. CHUẨN BỊ CỦA THẦY VÀ TRÒ**

**1. Chuẩn bị của thầy**. Bảng phụ, máy chiếu.

**2. Chuẩn bị của trò**: Đọc bài, trả lời các câu hỏi và bài tập

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**\* Bước 1**: Ổn định tổ chức (1')

**\* Bước 2:** Kiểm tra bài cũ (3-5')

 Nêu các bước tiến hành làm một bài văn thuyết minh ?

**\* Bước 3:** Dạy - học bài mới:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | **Chuẩn KT-KN cần đạt** | **Gchú** |
| **Hoạt động 1: Khởi động*** ***PPDH***: Tạo tình huống
* ***Thời gian***: 1- 3'
* ***Hình thành năng lực***: Tư duy, giao tiếp
 |  |
| \* Nêu yêu cầu: Để TM được về một PP, một cách làm, chúng ta cần phải làm gì?  | ***Hình thành kĩ năng q/sát nhận xét, thuyết trình****- Suy nghĩ, trao đổi* | ***Kĩ năng quan sát nhận xét, thuyết trình*** |  |
| - Từ phần trình bày của HS, dẫn vào bài mới.- Ghi tên bài lên bảng | *- 1 HS trình bày,**-Ghi tên bài vào vở* | ***Tiết 82.* Thuyết minh ...** |  |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (Tri giác, phân tích, đánh giá khái quát)*** ***PPDH***: Khai thác kênh chữ, vấn đáp, phân tích, thuyết trình
* ***Kĩ thuật***: Động não, trình bày 1 phút, KTB
* ***Thời gian***: 12-15’
* ***Hình thành năng lực***: Năng lực giao tiếp: nghe, đọc, hợp tác, tổng hợp
 |  |
| **I. HD HS tìm hiểu cách** **làm bài văn TM về một phương pháp, cách làm** | ***Hình thành kĩ năng nghe đọc, nói, viết, phân tích, hợp tác, tổng hợp...*****I. HS tìm hiểu cách** **làm bài văn TM về một phương pháp, cách làm** | ***Kĩ năng nghe đọc, nói, viết, phân tích, hợp tác, tổng hợp...*****I. Giới thiệu một phương pháp (Cách làm)** |  |
| **1**.Gọi HS đọc 2 bài văn (sgk)/24,25. Hỏi:- Khi cần thuyết minh cách làm một đồ vật (hay nấu một món ăn, ...), người ta thường nêu những nội dung gì ?- Cách làm được trình bày theo thứ tự nào ?- Em có nhận xét gì về lời văn của các bài thuyết minh này ? | *2HS đọc bài văn, mỗi HS đọc một đoạn**HS quan sát bài văn mẫu và trả lời* | ***1. Ví dụ***: Văn bản a,b.- Đảm bảo đủ 3 nội dung :+ Nguyên vật liệu.+ Cách làm.+ Yêu cầu thành phẩm.- Cách làm: trình bày rõ điều kiện, cách thức, trình tự ... làm ra sản phẩm và yêu cầu chất lượng đối với sản phẩm đó.- Lời văn: ngắn gọn, súc tích vừa đủ. |  |
| **2.** Qua 2 bài văn trên, em thất để làm được bài văn thuyết minh về một phương pháp, một cách làm, người viết cần phải làm gì?**\***GV chốt lại GN. Gọi HS đọc. | *HS suy nghĩ và tự rút ra**1 HS đọc ghi nhớ* | -> TM về 1PP, cách làm=> ***Cách làm bài văn TM về một PP, (cách làm):******\* Ghi nhớ:***(sgk/26) |  |
| **Hoạt động 3: Luyện tập.*** ***PPDH***: Tái hiện thông tin, phân tích, giải thích, so sánh.
* ***KTDHTC***: Kĩ thuật động não, trình bày 1phút.
* ***Thời gian***: 13-15 phút
* ***Hình thành năng lực***: Tư duy, sáng tạo, hợp tác
 |  |
| **II.HD HS luyện tập** | ***Hình thành kĩ năng tư duy, sáng tạo*****II**. **HS luyện tập** | ***Kĩ năng tư duy, sáng tạo*****II**. **Luyện tập** |  |
| **3.** Chia nhóm cho HS HĐ. Nêu yêu cầu của BT: Hãy tự chọn một đồ chơi, trò chơi quen thuộc và lập dàn bài thuyết minh cách làm, cách chơi trò chơi đó ?  | *HS thảo luận theo nhóm (2 bàn). Đại diện trình bày. Nhóm khác nhận xét, bổ sung* | ***Bài 1***: ***Cách làm đồ chơi, cách chơi một trò chơi***- Tên đồ chơi (trò chơi).- Nguyên liệu làm (dụng cụ chơi, người chơi)- Cách làm đồ chơi (cách chơi trò chơi, luật chơi)- Yêu cầu thành phẩm (yêu cầu đối với trò chơi) |  |
| **4.** Gọi HS đọc bài văn “PP đọc nhanh”/26,27. Nêu y/c:- Hãy chỉ ra cách đặt vấn đề, các cách đọc và đặc biệt là nội dung và hiệu quả của phương pháp đọc nhanh được nêu trong bài?- Các số liệu trong bài có ý nghĩa gì đối với việc giới thiệu phương pháp đọc nhanh? | *HS đọc kỹ bài “PP đọc nhanh”, suy nghĩ và trả lời.* | ***Bài 2. Tìm hiểu về phương pháp đọc nhanh*** |  |
| - Cách đặt vấn đề: Làm thế nào để đọc nhanh được.- Các cách đọc chủ yếu.+ Đọc thành tiếng.+ Đọc thầm.- Hiệu quả: đọc thành tiếng chỉ đạt từ 150-200 từ/phút.- Đọc thầm (đọc ý) đạt được 2000 và hơn/1 phút.- Các số liệu đưa ra trong bài chứng tỏ việc đọc nhanh rất quan trọng. Nó giúp con người rút ngắn được thời gian đểcó thể chiếm lĩnh được tri thức của nhân loại nhanh hơn và theo kịp bước tiến của thời đại |  |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

***\* Mục tiêu:***

- Học sinh vận dụng kiến thức để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn.

- Định hướng phát triển năng lực tự học, hợp tác, sáng tạo

- Rèn kỹ năng làm việc độc lập và hợp tác.

***\* Phương pháp:***Nêu vấn đề, thuyết trình, giao việc.

***\* Kỹ thuật:*** Động não, hợp tác, bản đồ tư duy....

***\* Thời gian***: 5 phút .

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | **Chuẩn kiến thức kỹ năng cần đạt** | **Ghi chú** |
| Viết mở bài và kết bài cho đề văn: Thuyết minh về cách làm một món ăn mà em thích. | Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu , trao đổi, trình bày. Hoàn thành bài tập ở nhà | Bài tập  |  |

**HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

***\* Mục tiêu***

- Học sinh vận dụng kiến thức để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn.

- Định hướng phát triển năng lực tự học, hợp tác, sáng tạo

- Rèn kỹ năng làm việc độc lập và hợp tác.

***\* Phương pháp:***Dự án.

***\* Kỹ thuật:*** Giao việc

***\* Thời gian***: 5 phút .

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | **Chuẩn kiến thức kỹ năng cần đạt** | **Ghi chú** |
| Tìm hiểu một số trò chơi dân gian và thuyết minh về các trò chơi đó. | Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu , trao đổi, trình bày. | Bài tập Kiến thức trọng tâm của bài |  |

 **Bước 4*. Giao bài, hướng dẫn học bài và chuẩn bị bài ở nhà (2 ‘)***

 ***a. Bài vừa học***

- Học bài, làm hoàn thành các bài tập

- Vận dụng kiến thức để trình bày cách xào rau muống.

 ***b. Bài mới***: Chuẩn bị bài: *Tức cảnh Pác Bó*

- Đọc kĩ văn bản, tìm hiểu về tác giả, tác phẩm và hoàn cảnh ra đời của tác phẩm

- Trả lời các câu hỏi đọc-hiểu văn bản.

- Tìm đọc tập thơ “*Nhật kí trong tù*” – Hồ Chí Minh

\* Rút kinh nghiệm

- Hướng dẫn kĩ về cách làm văn thuyết Minh

Cho thêm ngữ liệu ngoài sgk

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tuần 22**

**Ngày dạy:1/2**

**Lớp dạy: 8/1, 8/2**

**Tiết 85**

**TỨC CẢNH PÁC BÓ**

 ***Hồ Chí Minh***

**I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Nâng cao năng lực đọc – hiểu một tác phẩm tiêu biểu của nhà thơ - chiến sĩ Hồ Chí Minh.

- Thấy được nghệ thuật độc đáo và vẻ đẹp tâm hồn Hồ Chí Minh trong bài thơ .

- Nắm được ý nghĩa triết lớ sõu sắc của bài thơ.

**2. Kĩ năng**

- Đọc – hiểu thơ tứ tuyệt của Hồ Chí Minh

- Phân tích được một số chi tiết nghệ thuật tiêu biểu trong tác phẩm

**3. Thái độ**

 Học tập và làm theo tấm gương đạo đức HCM

**II – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG**

**1. Kiến thức**

- Một đặc điểm của thơ Hồ Chí Minh: Sử dụng thể thơ tứ tuyệt để thể hiện tinh thần hiện đại của người chiến sĩ cách mạng.

 - Cuộc sống vật chất và tinh thần của Hồ Chí Minh trong những năm tháng hoạt động cách mạng đầy khó khăn gian khổ qua một bài thơ được sáng tác trong những ngày cách mạng chưa thành công.

**2. Kĩ năng**

- Đọc – hiểu thơ tứ tuyệt của Hồ Chí Minh

- Phân tích được một số chi tiết nghệ thuật tiêu biểu trong tác phẩm

**3. Thái độ**

 Yêu mến và kính trọng Bác, người đã hi sinh cả cuộc đời vì nước, vì dân.

**4. Kiến thức tích hợp**

- Tích hợp phần TV và TLV: Các BPNT, văn miêu tả

 - Tích hợp KNS, GD CD: tình yêu quê hương đất nước

**5. Định hướng phát triển năng lực**

**- Năng lực chung:** Tư duy, giải quyết vấn đề, hợp tác

**- Năng lực chuyên biệt**: sáng tạo, cảm thụ

**III – CHUẨN BỊ CỦA THẦY VÀ TRÒ**

**1. Chuẩn bị của thầy** :

- Soạn bài, tư liệu về tác giả, tác phẩm. (Chân dung nhà thơ, tư liệu về cuộc đời, sự nghiệp, lời binh, lời đánh giá về bài thơ.

- Hướng dẫn HS sưu tầm, tìm đọc các bài thơ của Bác viết trong thời gian này.

**2. Chuẩn bị của trò**:

- Soạn bài, tìm hiểu tư liệu về tác giả, tác phẩm theo hướng dẫn của GV

**IV – TIỂN TRÌNH DẠY HỌC**

**\* Bước 1**: ***Ổn định tổ chức*** (1')

**\* Bước 2:** ***Kiểm tra bài cũ (***3-5')

 - Đọc thuộc lòng và diễn cảm hai bài thơ “ *Ngắm trăng, Đi dường*” (Cả phiên âm và dịch thơ)

- Trình bày cảm nhận của em về hai bài thơ đó?

**\* Bước 3:** ***Dạy - học bài mới:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ho¹t ®éng cña thÇy** | **Ho¹t ®éng cña trß** | **Chuẩn KT-KN cÇn ®¹t** | **Gchú** |
| **Hoạt động 1: Khởi động*** ***PPDH***: Thuyết trình, trực quan
* ***Thời gian***: 1- 3'
* ***Hình thành năng lực***: Thuyết trình.
 |  |
| \* Cho HS quan sát 1 số ảnh chân dung của Bác.**-** Nêu yêu cầu: Hãy trình bày hiểu biết của em về Bác Hồ- Từ phần trình bày của HS, dẫn vào bài mới. | ***Hình thành kĩ năng q/sát nhận xét, thuyết trình****- Nghe, suy nghĩ, trao đổi**- 1 HS trình bày, dẫn vào bài mới* | ***Kĩ năng quan sát nhận xét, thuyết trình*** |  |
| - Ghi tên bài lên bảng | *-Ghi tên bài vào vở* | ***Tiết 82. Văn bản.....*** |  |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** **\*Tri giác*** ***PPDH***: Khai thác kênh chữ, vấn đáp, tái hiện thông tin, giải thích
* ***Kĩ thuật***: Động não, trình bày 1 phút
* ***Thời gian***: 3- 5'
* ***Hình thành năng lực***: Năng lực giao tiếp: nghe, đọc
 |  |
| **I. HD HS ®äc - t×m hiÓu chó thÝch** | ***Hình thành kĩ năng đọc, trình bày 1 phút*****I.Đäc-t×m hiÓu chó thÝch** | ***Kĩ năng đọc, trình bày 1 phút*****I. §äc - Chó thÝch** |  |
| **1**. GV hướng dẫn cách đọc: giọng điệu thoải mái, thể hiện tâm trạng sảng khoái. \* GV đọc VB. Gọi HS đọc. | *HS lắng nghe, xác định cách đọc.**2HS đọc văn bản. HS khác nhận xét.* | ***1. Đọc*** |  |
| **2**.Dựa vào CT, hãy trình bày những hiểu biết của em về Bác và hoàn cảnh ra đời của bài thơ? | *HS túm tắt những nột chớnh và trình bày.*  | ***2. Chú thích*** |  |
| ***a. Tác giả*** : Hồ Chí Minh (1890-1969)- Là vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam- Là nhà văn, thơ lớn, một danh nhân văn hoá thế giới.***b. Bài thơ:*** “*Tức cảnh Pác Bó*” sáng tác tháng 2-1941, khi Bác sống và hoạt động ở hang Pác Bó, một hang núi nhỏ sát biên giới Việt Trung (huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng). |  |
| \*Tháng 2 năm 1941, sau 30 năm bôn ba hoạt động cách mạng ở nước ngoài, Bác Hồ trở về Tổ quốc trực tiếp lónh đạo phong trào cách mạng.Trong thời gian này Người sống và làm việc ở trong hang Pác Bó với điều kiện sinh hoạt hết sức gian khổ nhưng Bác vẫn vui và thích nghi một cách nhanh chóng với cánh sống nơi rừng sâu ấy. |  |
| **\* Phân tích - Cắt nghĩa*** ***PPDH***: Phân tích, giải thích, vấn đáp, tái hiện thông tin, thuyết trình.
* ***KTDHTC***: Kĩ thuật động não, khăn trải bàn.
* ***Thời gian***: 22- 25'
* ***Hình thành năng lực***: Năng lực giải quyết vấn đề, hợp tác, cảm thụ
 |  |
| **II. HD HS đọc - tìm hiểu văn bản** | ***Hình thành kĩ năng nghe đọc, nói, viết, phân tích, hợp tác...*****II. HS đọc - tìm hiểu VB** | ***Kĩ năng nghe đọc, nói, viết, phân tích, hợp tác...*****II. Đọc-Tìm hiểu văn bản** |  |
| ***B1. HD HS tìm hiểu khái quát văn bản*** | ***HS tìm hiểu khái quát văn bản*** | ***1. Tìm hiểu khái quát*** |  |
| **3**.Nêu yêu cầu:- Quan sát, nhận diện thể thơ của bài ? Kể tên một số bài thơ cùng thể thơ mà em biết?- Nhận xét chung về giọng điệu của bài thơ? Qua đó thể hiện tâm trạng gì của Bác?- Bài thơ có sự kết hợp của những PTBĐ nào, PTBĐ nào là chủ đạo ? | *HS xác định và trả lời*- ***Thể thơ:*** thất ngôn tứ tuyệt (4 câu, mỗi câu có 7 tiếng. Hiệp vần ở tiếng cuối của các câu 1,2,4)- ***Bố cục***: gồm 4 phần: khai, thừa, chuyển,hợp. VD: Xa ngắm thác núi Lư (Lí Bạch), Thiên Trường vón vọng(Trần Nhõn Tụng).....- ***Giọng điệu chung***: thoải mái, tự nhiên pha chút vui đùa, hóm hỉnh ->thể hiện cảm giác vui thích, sảng khoái.- ***PTBĐ***: tự sự + biểu cảm, biểu cảm là chủ đạo |  |
| ***B2. HD HS tìm hiểu chi tiết văn bản*** | ***HS tìm hiểu chi tiết văn bản*** | ***2. Tìm hiểu chi tiết*** |  |
| **4**.Theo dõi câu mở đầu bài thơ, hãy cho biết:- Câu thơ mở đầu nói về điều gì trong cuộc sống của Bác?- Câu thơ sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? - Hành động “sáng ra suối, tối vào hang” diễn tả điều gì? Từ đó cho ta hiểu gì về cuộc sống của Bác khi ở Pác Bó ? | *HS quan sát câu 1 và trả lời* | ***Câu 1: Nơi ở và nề nếp sinh hoạt*** |  |
| - BPNT: dùng phép đối+ Đối vế câu: Sáng ra bờ suối >< tối vào hang.+ Đối thời gian: Sáng >< Tối+ Đối không gian: Bờ suối >< Hang+ Đối hoạt động: Ra >< Vào- Ra suối tức là ra nơi làm việc. Vào hang là vào hang Pác Bó nơi sinh hoạt hằng ngày sau buổi làm việc ->*Nếp sinh hoạt đều đặn, thường xuyên*=>S***ự gắn bó hoà hợp với thiên nhiên.*** |  |
| **5**.Câu thơ thứ hai nói về điều gì trong cuộc sống của Bác? | *HS dựa vào CT, trao đổi và trình bày* | ***Câu 2. Đời sống vật chất của Bác.*** |  |
|  |  |
| Dựa vào chú thích trong SGK, hãy giải thích ý nghĩa lời thơ “Cháo bẹ rau măng vẫn sẵn sàng”- Qua câu thơ đó cho ta thấy được cuộc sống của Bác ở nơi đây ra sao? | - Cháo bẹ - cháo ngô; rau măng - rau là măng rừng.->Đây là những thứ luôn sẵn có trong bữa ăn của Bác ở Pác Bó - Bữa ăn đơn sơ, giản dị nhưng tinh thần cách mạng của Bác vẫn sẵn sàng. Hưởng thụ cháo bẹ rau măng là niềm vui của người cách mạng luôn biết sống gắn bó hoà hợp với thiên nhiên, đất nước, nhân dân lao động nghèo khổ của mỡnh.***->đơn sơ, giản dị, kham khổ, đạm bạc*** |  |
| **6**. Hai câu thơ cùng giọng điệu nhẹ nhàng êm ái gợi cho em cảm nhận gì về Bác trong khung cảnh đó?  | *HS tự bộc lộ* | Trong gian khổ vẫn thư thái, vui tươi say mê cuộc sống cách mạng, hoà hợp với thiên nhiên |  |
| **7.**Câu thơ thứ balà câu chuyển, chuyển từ chỗ nói vềđời sống của Bác sang công việc CM. Hóy cho biết điều kiện để Bác làm việc ntn?- Em hiểu *chông chênh* là như thế nào? Nó gợi ra điều gì về điều kiện làm việc của Bác?  | *HS theo dừi VB, suy nghĩ, trả lời* | ***Câu 3. Điều kiện làm việc của Bác*** |  |
| - *Chông chênh*: không vững chãi và không có chỗ dựa vững chắc- *Bàn đá chông chênh*: Bàn làm việc của Bác là một hòn đá không phẳng , không vững chắc-> ***Điều kiện làm việc gian khổ, thiếu thốn*** |  |
| **8**.Cho HS thảo luận: Câu thơ thứ ba vừa có sự thống nhất, gắn bó với 2 câu trên vừa mở ra một hướng mới. Em hãy chỉ ra sự thống nhất đó? | *HS thảo luận, trình bày:* |  |  |
| - Thống nhất: Cả ba câu đều nói về cuộc sống của Bác ở Pác Bó.Tất cả đều nói lên sự gian khổ, thiếu thốn của Bác.- Mở ra hướng mới: Bác làm một công việc hết sức lớn lao: dịch sử Đảng, vạch đường lối cho CM |  |
| **9.** Gọi HS đọc câu kết .Hỏi:- Nhận xét cách kết thúc bài thơ của Bác? Cách kết thúc như vậy nói lên điều gì?- Em hiểu “sang” ở đây có nghĩa là gì?- *Cuộc đời CM thật là sang* có nghĩa là như thế nào? - Vì sao Bác lại cảm thấy *“Cuộc đời CM thật là sang”*? Câu thơ cho ta thấy điều gì ở Bác? | *1 HS đọc. HS HĐ nhóm bàn, trao đổi, trình bày* | ***Câu 4. Cuộc đời cách mạng*** |  |
| - Cách kết thúc bất ngờ, thú vị vì 3 câu đầu nói đến cuộc đời hoạt động CM đầy gian khổ thiếu thốn song câu kết lại khẳng định “thật là sang” - *Sang*: Sang trọng, giàu có. + Là sự sang trọng, giàu có về mặt tinh thần của những cuộc đời làm cách mạng lấy lí tưởng cứu nước làm lẽ sống không hề bị khó khăn, gian khổ thiếu thốn khuất phục.+ Ở đây còn là cái sang trọng, giàu có của một nhà thơ luôn tìm thấy sự hoà hợp tự tin, thư thái, trong sạch với TN đất nước.+ Còn là cái sang trọng, giàu có của người thấy mình hữu ích cho cách mạng cả trong gian khổ, thiếu thốn.-> ***Sảng khoái, vui tươi, sang trọng******-*** Bác cảm thấy cuộc đời CM là sang bởi Người hiểu rất rõ ý nghĩa của công cuộc CM mà mình đang thực hiện. Hơn nữa, nay lại được sống giữa đất nước quê hương, trực tiếp lãnh đạo CM để cứu nước. Vì thế có phải trải qua bao gian khổ, vất vả, Bác vẫn luôn lạc quan, tin tưởng vào thắng lợi trong tương lai. =>***Phong thái ung dung, tinh thần lạc quan CM của Bác*** |  |
| **\* Đánh giá, khái quát*** ***PPDH***: Vấn đáp, thuyết trình.
* ***KTDHTC***: Kĩ thuật động não, trình bày 1phút.
* ***Thời gian***: 5 phút
* ***Hình thành năng lực***: Đánh giá tổng hợp, cảm thụ
 |  |
| **III. HDHS đánh giá, khái quát VB** | ***Hình thành kĩ năng đánh giá, tổng hợp*** **III. Đánh giá, khái quát**  | ***Kĩ năng đánh giá, tổng hợp*** **III. Ghi nhớ** |  |
| **10**. Những nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ?- Bài thơ nói với chúng ta điều gì về những ngày Bác sống và làm việc ở Pác Bó ?- Bài thơ giúp em hiểu thêm điều cao quý nào ở con người Hồ Chí Minh ?\*GV chốt lại GN. Gọi HS đọc | *HS khái quát, trình bày* ***1. Nghệ thuật.***- Bài thơ ngắn gọn, hàm súc, vừa mang đặc điểm cổ điển, truyền thống vừa có tính chất mới mẻ, hiện đại.- Lời thơ bình dị pha giọng đùa vui, hóm hỉnh.- Tứ thơ độc đáo, bất ngờ, thú vị và sâu sắc. ***2. Nội dung***\* Bác sống và làm việc ở Pác Bó:- Sinh hoạt, làm việc đều đặn trong hang bên suối.- Trong hoàn cảnh thiếu thốn, gian khổ. Nhưng vẫn có nhiều niềm vui của một cuộc đời CM=>***Lạc quan, tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng mà người theo đuổi.****1 HS đọc ghi nhớ.* ***\* Ghi nhớ: sgk/30*** |  |
| **Hoạt động 3: Luyện tập*** ***PPDH***: Tái hiện thông tin, phân tích, giải thích, so sánh, đọc diễn cảm
* ***KTDHTC***: Kĩ thuật động não, trình bày 1phút.
* ***Thời gian***: 5 phút
* ***Hình thành năng lực***: Tư duy, sáng tạo
 |  |
| **IV**. **HD HS luyện tập** | ***Hình thành kĩ năng tư duy, sáng tạo*****IV**. **HS luyện tập** | ***Kĩ năng tư duy, sáng tạo*****IV**. **Luyện tập** |  |
| **11.** Cho HS làm các BTTN (Sách BTTN) | *HS đọc, suy nghĩ, trả lời* | ***1. Trắc nghiệm*** |  |
| **12**. Cho HS trao đổi, thảo luận: Người xưa thường ca ngợi thú lâm tuyền (tức là niềm vui thú được sống với rừng suối). Theo em, thú lâm tuyền của Bác có gì khác so với người xưa ?- Theo em có gì mới trong hình thức thơ TNBC của Bác với sáng tác của các nhà thơ Đường ?**13**.Trong thơ Bác hay nói tới cái “sang” của người làm cách mạng kể cả khi chịu cảnh tù đày. Em còn biết những câu thơ nào như thế ? | *HS trao đổi, thảo luận theo bàn, trình bày.* | ***2. Thú lâm tuyền của Bác*** |  |
| Không phải là ẩn lánh đời, mà là sống hoà hợp với thiên nhiên để làm cách mạng và cứu nước.+ Cảnh sinh hoạt và làm việc đơn sơ nhưng mang nhiều ý nghĩa.+ Niềm vui cách mạng, niềm vui được sống hoà hợp với thiên nhiên.+ Tâm hồn hoà hợp với thiên nhiên.+ Lạc quan trong cách sống.\* Nột mới trong hỡnh thức thơ TNBC của Bác:- Lời thơ thuần việt, giản dị, dễ hiểu - Giọng thơ tự nhiên, nhẹ nhàng.VD:- Hôm nay xiềng xích thay dây tróiMỗi bước leng keng tiếng nhạc rung.- Tuy bị tình nghi là gián điệpMà như khanh tướng vẻ ung dung. |  |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

***\* Mục tiêu:***

- Học sinh vận dụng kiến thức để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn.

- Định hướng phát triển năng lực tự học, hợp tác, sáng tạo

- Rèn kỹ năng làm việc độc lập và hợp tác.

***\* Phương pháp:***Nêu vấn đề, thuyết trình, giao việc.

***\* Kỹ thuật:*** Động não, hợp tác, bản đồ tư duy....

***\* Thời gian***: 5 phút .

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | **Chuẩn kiến thức kỹ năng cần đạt** | **Ghi chú** |
| **-** Viết đoạn văn trình bày cảm nhận của em về tình yêu thiên nhiên của Bác được thể hiện qua bài thơ. | Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu , trao đổi, trình bày. Hoàn thành bài tập ở nhà | Bài tập  |  |

**HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

***\* Mục tiêu***

- Học sinh vận dụng kiến thức để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn.

- Định hướng phát triển năng lực tự học, hợp tác, sáng tạo

- Rèn kỹ năng làm việc độc lập và hợp tác.

***\* Phương pháp:***Dự án.

***\* Kỹ thuật:*** Giao việc

***\* Thời gian***: 5 phút .

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | **Chuẩn kiến thức kỹ năng cần đạt** | **Ghi chú** |
| - Tìm đọc các bài thơ Bác viết về thiên nhiên và việc rèn luyện đạo đức cách mạng của Bác | Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu , trao đổi, trình bày. | Bài tập Kiến thức trọng tâm của bài |  |

**\* Bước 4*. Giao bài, hướng dẫn học bài và chuẩn bị bài ở nhà (2’)***

 ***a. Bài vừa học:***

 - Học thuộc và đọc diễn cảm bài thơ

-Nắm vững phần ghi nhớ + làm hoàn chỉnh các BT

- Tỡm đọc các bài thơ Bác viết về niềm vui thích được sống giữa thiên nhiên.

***b. Bài mới***: Chuẩn bị bài “*Câu cảm thán”*

- Đọc kĩ bài, trả lời các câu hỏi để tìm hiểu các chức năng của câu cảm thán.

- Tìm các VD về câu cảm thán với các chức năng đó.

\* Rút kinh nghiệm

- Nhấn mạnh hoàn cảnh sống gian khổ của Bác từ đó nêu bật bức tranh tinh thần lạc quan của Người

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tuần 22**

**Ngày dạy: 1/2**

**Lớp dạy: 8/1, 8/2**

**Tiết 86**

**Câu cầu khiến**

**I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức***:*

- Nắm vững đặc điểm hình thức và chức năng chính của câucầu khiến.

- Biết sử dụng câucầu khiến phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.

**2. Kĩ năng**

- Nhận biết câucầu khiến trong văn bản.

- Sử dụng câucầu khiến phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.

**3. Thái độ**

 **-** Giáo dục ý thức học tập tích cực.

**II – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG**

**1. Kiến thức***:*

- Đặc điểm hình thức của câucầu khiến.

- Chức năng chính của câucầu khiến.

**2. Kĩ năng**

- Nhận biết câucầu khiến trong văn bản.

- Sử dụng câucầu khiến phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.

**3. Thái độ**

 **-** Giáo dục ý thức học tập tích cực.

 **-** Biết bày tỏ rõ thái độ trong lúc giao tiếp khi sử dụng câu cầu khiến.

**4. Kiến thức tích hợp**

- Tích hợp phần Văn: Xác định công dụng của câu cầu khiến trong các VB đã học

 - Tích hợp KNS,, dân số, môi trường

**5. Định hướng phát triển năng lực:**

 **- Năng lực chung:** Tư duy, giải quyết vấn đề, hợp tác

**- Năng lực chuyên biệt**: giao tiếp, sáng tạo

**III. CHUẨN BỊ CỦA THẦY VÀ TRÒ**

**1. Chuẩn bị của thầy**. Bảng phụ, máy chiếu.

**2. Chuẩn bị của trò**: Đọc bài, trả lời các câu hỏi và bài tập

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**\* Bước 1**: Ổn định tổ chức (1')

**\* Bước 2:** Kiểm tra bài cũ (3-5')

 Đặt hai câu nghi vấn không dùng để hỏi mà để:

 + Yêu cầu một người bạn kể lại nội dung của một bộ phim vừa được trình chiếu.

 + Bộc lộ tình cảm, cảm xúc trước số phận của một nhân vật văn học.

=>Giáo viên nhận xét, sửa bài làm và cho điểm

**\* Bước 3:** Dạy - học bài mới:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | **Chuẩn KT-KN cần đạt** | **Gchú** |
| **Hoạt động 1: Khởi động*** ***PPDH***: Tạo tình huống
* ***Thời gian***: 1- 3'
* ***Hình thành năng lực***: Tư duy, giao tiếp
 |  |
| \* Nêu yêu cầu: Hãy đặt một câu không phải câu nghi vấn để | ***Hình thành kĩ năng q/sát nhận xét, thuyết trình*** | ***Kĩ năng quan sát nhận xét, thuyết trình*** |  |
| yêu cầu người bạn kể lại nội dung của một bộ phim vừa được trình chiếu. Em hiểu gì về kiểu câu đó? - Từ phần trình bày của HS, dẫn vào bài mới. | *- Suy nghĩ, trao đổi**- 1 HS trình bày,*  |  |  |
| - Ghi tên bài lên bảng | *-Ghi tên bài vào vở* | ***Tiết 85.* Câu cầu khiến** |  |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (Tri giác, phân tích, đánh giá khái quát)*** ***PPDH***: Khai thác kênh chữ, vấn đáp, phân tích, thuyết trình
* ***Kĩ thuật***: Động não, trình bày 1 phút, KTB
* ***Thời gian***: 12-15’
* ***Hình thành năng lực***: Năng lực giao tiếp: nghe, đọc, hợp tác, tổng hợp
 |  |
| **I.HD HS tìm hiểu đặc điểm hình thức và chức năng của câu cầu khiến** | ***Hình thành kĩ năng nghe đọc, nói, viết, phân tích, hợp tác, tổng hợp...*** | ***Kĩ năng nghe đọc, nói, viết, phân tích, hợp tác, tổng hợp...*** |  |
|  | **I.HS tìm hiểu đặc điểm hình thức và chức năng của câu cầu khiến** | **I. Đặc điểm hình thức và chức năng** |  |
| **1**. GV chiếu đoạn trích, gọi HS đọc. Nêu yêu cầu:- Trong những đoạn trích trên, câu nào là câu cầu khiến?- Đặc điểm hình thức nào cho biết đó là câu cầu khiến ?- Các câu cầu khiến trong những đoạn trích trên dùng để làm gì? | *HS quan sát , 1HS đọc.* *HS xác định , trả lời* | ***1. Ví dụ:*** (sgk/30) \* ***Đoạn trích 1*** |  |
| Câu cầu khiến:***a:*** - ***Thôi*** ***đừng*** lo lắng. -> khuyên bảo - Cứ về ***đi*** . -> nêu yêu cầu***b***: - Đi ***thôi*** con. -> thúc giục |  |
| **2**. Gọi HS đọc các câu trong mục 2. Hỏi:- Cách đọc câu “Mở cửa !” trong mục (b) có gì khác với cách đọc câu “Mở cửa” trong mục(a)?- Câu “Mở cửa!” trong mục (b) dùng để làm gì, khác với câu “Mở cửa” trong (a) ở chỗ nào ? | *1 HS đọc. Cả lớp nghe, suy nghĩ, trả lời.* | ***\* Đoạn trích 2*** |  |
| - Cách đọc phần (b): được nhấn mạnh hơn.- Cách dùng: + Mở cửa (a): dùng để trả lời cho câu hỏi -> Câu trần thuật + Mở cửa (b): dùng để đề nghị, ra lệnh ->Câu cầu khiến |  |
| **3.** Quan sát các VD, hãy cho biết khi viết, câu cầu khiến thường được kết thúc bằng dấu gì? | *HS quan sát, nhận xét, trả lời.* | =>Thường kết thúc bằng dấu chấm than hoặc dấu chấm (khi yêu cầu không cần nhấn mạnh)  |  |
| **4**. Qua việc tìm hiểu các VD, hãy cho biết câu cầu khiến có những đặc điểm hình thức và chức năng chủ yếu nào?\*GV chốt lại. Gọi HS đọc. | *HS tóm tắt, trả lời theo ghi nhớ.**1HS đọc ghi nhớ.* | - Đặc điểm: có những từ cầu khiến- Chức năng: dùng để ra lệnh, yêu cầu....***2. Ghi nhớ*:** sgk/31. |  |
| **5.** Hãy đặt câu cầu khiến, chỉ ra đặc điểm hình thức và chức năng của câu cầu khiến? | *HS đặt câu, xác định, trả lời* |  |  |
| **Hoạt động 3: Luyện tập.*** ***PPDH***: Tái hiện thông tin, phân tích, giải thích, so sánh.
* ***KTDHTC***: Kĩ thuật động não, trình bày 1phút.
* ***Thời gian***: 13-15 phút
* ***Hình thành năng lực***: Tư duy, sáng tạo, hợp tác
 |  |
| **II.HD HS luyện tập** | ***Hình thành kĩ năng tư duy, sáng tạo*****II**. **HS luyện tập** | ***Kĩ năng tư duy, sáng tạo*****II**. **Luyện tập** |  |
| **6**.Gọi HS đọc BT1. Nêu yêu cầu: - Đặc điểm hình thức nào cho biết những câu trên là câu cầu khiến ?- Nhận xét CN trong những câu trên? Thử thêm, bớt hoặc thay đổi CN xem ý nghĩa của các câu thay đổi như thế nào ? | *1 HS đọc, xác định đặc điểm hình thức của các câu cầu khiến*. | ***Bài 1. Tìm hiểu đặc điểm câu cầu khiến*** |  |
| ***- Đặc điểm hình thức***: Có chứa từ cầu khiến:  a. hãy; b: đi; c: đừng***- Chủ ngữ khi thay đổi, thêm bớt.***a.Vắng CN ->Thêm CN: Con hãy... Tiên Vương” =>*Không thay đổi ý nghĩa của câu mà chỉ làm cho đối tượng tiếp nhận được thể hiện rõ hơn và lời yêu cầu nhẹ nhàng, tình cảm hơn.*b. CN là ông giáo, ngôi thứ 2, số ít. -> Bớt CN =>*ý nghĩa cầu khiến dường như mạnh hơn, câu nói kém lịch sự hơn.*c. CN “chúng ta” ngôi thứ nhất số nhiều (dạng ngôi gộp, có người đối thoại) -> Thay bằng “các anh” => *Thay đổi ý nghĩa cơ bản của câu (trong số những người tiếp nhận lời đề nghị không có người nói).* |  |
| **7**.GV chiếu BT 2. Gọi HS đọc. Hỏi: Trong những đoạn trích sau, câu nào là câu cầu khiến ? Nhận xét sự khác nhau về hình thức biểu hiện ý nghĩa cầu khiến giữa những câu đó ?-Tình huống được mô tả trong truyện và hình thức vắng CN hai câu cầu khiến này có liên quan gì với nhau không ? | *HS quan sát, 1 HS đọc. HS HĐ cá nhân, trả lời* | ***Bài 2.Xác định câu cầu khién, nhận xét hình thức biểu hiện*** |  |
| \* Câu cầu khiến:a. Thôi, im cái điệu hát mưa dầm sụt sùi ấy *đi*.=>Có từ cầu khiến ***đi.*** Vắng CN, dùng để ra lệnhb. Các em *đừng* khóc=>Có từ cầu khiến ***đừng***. Có CN, ngôi thứ 2 số nhiều, dùng để khuyên nhủ.c. Đưa tay cho tôi mau ! Cầm lấy tay tôi này !=>Không có từ ngữ cầu khiến, chỉ có ngữ điệu cầu khiến. Vắng CN.\* Hình thức vắng CN có liên quan đến tình huống: Trong tình huống cấp bách, gấp gáp đòi hỏi những người có liên quan phải có hành động nhanh và kịp thời, câu cầu khiến phải rất ngắn gọn. -> CN chỉ người tiếp nhận thường vắng mặt. |  |
| **8**.Cho HS quan sát 2 câu văn BT3. Hãy so sánh hình thức và ý nghĩa của 2 câu cầu khiến | *HS suy nghĩ và trả lời* | ***Bài 3. So sánh***  |  |
| a. Vắng CNb. Nhờ có CN ý cầu khiến nhẹ hơn, thể hiện rõ tình cảm của người nói đối với người nghe. |  |
| **9**.Gọi HS đọc BT4.Hỏi:- Dế Choắt nói với Dế Mèn câu trên nhằm mục đích gì?  | *1HS đọc BT,cả lớp suy nghĩ, trả lời.* | ***Bài 4. So sánh 2 cách nói*** |  |
| Đó là kiểu câu gì?-Vì sao trong lời nói với Dế Mèn, Dế Choắt không dùng những kiểu câu đã nêu?- Qua BT này ta cần lưu ý điều gì khi muốn nhờ người khác làm điều gì đó? | - Mục đích: Muốn nhờ Dế Mèn đào giúp một cái ngách thông sang nhà Dế Mèn (vì Dế Choắt là người nhút nhát, yếu đuối.- Dế Choắt không dùng những kiểu câu đã nêu vì những câu đó có tính chất ra lệnh. ->Muốn nhờ: dùng câu nghi vấn có mục đích cầu khiến |  |
| **10**. Đọc đoạn trích và cho biết có thể thay “Đi đi con !” bằng “Đi thôi con” không? Vì sao? | *HS đọc đoạn trích và trả lời câu hỏi.* | ***Bài 5: So sánh ý nghĩa 2 câu văn*** |  |
| + Đi đi con: *chỉ có người con đi.*+ Đi thôi con: *Người con và cả người mẹ cùng đi.*=>Không thể thay thế cho nhau được vì có nghĩa khác nhau. |  |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

***\* Mục tiêu:***

- Học sinh vận dụng kiến thức để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn.

- Định hướng phát triển năng lực tự học, hợp tác, sáng tạo

- Rèn kỹ năng làm việc độc lập và hợp tác.

***\* Phương pháp:***Nêu vấn đề, thuyết trình, giao việc.

***\* Kỹ thuật:*** Động não, hợp tác, bản đồ tư duy....

***\* Thời gian***: 5 phút .

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | **Chuẩn kiến thức kỹ năng cần đạt** | **Ghi chú** |
| - Đặt một vài câu cầu khiến với các từ cầu khiến khác nhau. | Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu , trao đổi, trình bày. Hoàn thành bài tập ở nhà | Bài tập  |  |

**HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

***\* Mục tiêu***

- Học sinh vận dụng kiến thức để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn.

- Định hướng phát triển năng lực tự học, hợp tác, sáng tạo

- Rèn kỹ năng làm việc độc lập và hợp tác.

***\* Phương pháp:***Dự án.

***\* Kỹ thuật:*** Giao việc

***\* Thời gian***: 5 phút .

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | **Chuẩn kiến thức kỹ năng cần đạt** | **Ghi chú** |
| Viết một đoạn văn ngắn về sự cần thiết phải bảo vệ môi trường, trong đoạn văn có dùng câu cầu khiến. | Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu , trao đổi, trình bày. | Bài tập Kiến thức trọng tâm của bài |  |

**Bước 4*. Giao bài, hướng dẫn học bài và chuẩn bị bài ở nhà (2 ‘)***

 ***a. Bài cũ:***

- Học bài, làm hoàn thành các bài tập

- Tìm một số câu cầu khiến trong các VB trong sgk và chức năng của chúng?

***b. Bài mới***: Chuẩn bị bài: *Thuyết minh về một danh lam thắng cảnh*

- Đọc kĩ bài, tập trả lời các câu hỏi.

- Tìm hiểu một danh lam thắng cảnh ở địa phương em.

- Ghi chép những nội dung ,số liệu cụ thể làm tài liệu cho bài viết sắp tới

\* Rút kinh nghiệm

- Sửa bài khó trong sgk

- Thêm ngữ liệu ngoài sgk deerr hs rèn luyện

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tuần 22**

**Ngày dạy: 2/2**

**Lớp dạy: 8/1, 8/2**

**Tiết 87, 88**

**THUYẾT MINH VỀ MỘT DANH LAM THẮNG CẢNH**

**I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT**

- Tiếp tục bổ sung kiến thức và kĩ năng làm bài văn thuyết minh

**2. Kĩ năng**

- Quan sát danh lam thắng cảnh.

- Đọc tài liệu, tra cứu, thu thập, ghi chép những tri thức khách quan về đối tượng để sử dụng trong bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh

- Tạo lập được một văn bản thuyết minh theo yêu cầu: biết viết một văn bản thuyết minh về một danh lam thắng cảnh có độ dài 300 chữ.

**3. Thái độ**

Yêu mến, tự hào về quê hương, đất nước.

**II – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG**

**1. Kiến thức***:*

- Sự đa dạng về đối tượng được giới thiệu trong văn bản thuyết minh.

- Đặc điểm và cách làm bài văn thuyết minh về danh lam thắng cảnh.

- Mục đích, yêu cầu, cách quan sát và cách làm bài văn giới thiệu về một danh lam thắng cảnh

**2. Kĩ năng**

- Quan sát danh lam thắng cảnh.

- Đọc tài liệu, tra cứu, thu thập, ghi chép những tri thức khách quan về đối tượng để sử dụng trong bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh

- Tạo lập được một văn bản thuyết minh theo yêu cầu: biết viết một văn bản thuyết minh về một danh lam thắng cảnh có độ dài 300 chữ.

**3. Thái độ**

Yêu mến, tự hào về quê hương, đất nước.

**4. Kiến thức tích hợp**

- Tích hợp phần Văn: các VB thyết minh đã học

 - Tích hợp KNS,, dân số, môi trường

**5. Định hướng phát triển năng lực:**

 **- Năng lực chung:** Tư duy, giải quyết vấn đề, hợp tác

**- Năng lực chuyên biệt**: giao tiếp, sáng tạo

**III. CHUẨN BỊ CỦA THẦY VÀ TRÒ**

**1. Chuẩn bị của thầy**. Bảng phụ, máy chiếu.

**2. Chuẩn bị của trò**: Đọc bài, trả lời các câu hỏi và bài tập

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**\* Bước 1**: Ổn định tổ chức (1')

**\* Bước 2:** Kiểm tra bài cũ (3-5')

 Thế nào là VB thuyết minh? Bố cục thông thường của bài văn TM ?

**\* Bước 3:** Dạy - học bài mới:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | **Chuẩn KT-KN cần đạt** | **Gchú** |
| **Hoạt động 1: Khởi động*** ***PPDH***: Tạo tình huống
* ***Thời gian***: 1- 3'
* ***Hình thành năng lực***: Tư duy, giao tiếp
 |  |
| \* Nêu yêu cầu: Để TM được về một danh lam thắng cảnh chúng ta cần phải làm gì? - Từ phần trình bày của HS, dẫn vào bài mới.- Ghi tên bài lên bảng | ***Hình thành kĩ năng q/sát nhận xét, thuyết trình****- Suy nghĩ, trao đổi**- 1 HS trình bày,**-Ghi tên bài vào vở* | ***Kĩ năng quan sát nhận xét, thuyết trình******Tiết 86.* Thuyết minh ...** |  |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (Tri giác, phân tích, đánh giá khái quát)*** ***PPDH***: Khai thác kênh chữ, vấn đáp, phân tích, thuyết trình
* ***Kĩ thuật***: Động não, trình bày 1 phút, KTB
* ***Thời gian***: 12-15’
* ***Hình thành năng lực***: Năng lực giao tiếp: nghe, đọc, hợp tác, tổng hợp
 |  |
| **I. HD HS tìm hiểu bài văn giới thiệu một danh lam thắng cảnh** . | ***Hình thành kĩ năng nghe đọc, nói, viết, phân tích, hợp tác, tổng hợp...*****I. HS tìm hiểu bài văn giới thiệu một danh lam thắng cảnh** . | ***Kĩ năng nghe đọc, nói, viết, phân tích, hợp tác, tổng hợp...*****I. Giới thiệu một danh lam thắng cảnh** |  |
| **1.**Gọi HS đọc bài văn. Nêu câu hỏi cho HS thảo luận:- Bài văn giới thiệu về mấy đốitượng? Những đối tượng đó có gì liên quan đến nhau?- Bài văn đã giúp em hiểu biết những gì về hồ Hoàn Kiếm và đền Ngọc Sơn?- Muốn viết bài giới thiệu một danh lam thắng cảnh như vậy, người viết cần có những kiến thức gì ? | *1HS đọc.Cả lớp nghe. HS trao đổi, thảo luận trong bàn, trình bày* | **1. Bài văn: *Hồ Hoàn Kiếm và đền Ngọc Sơn*** |  |
| ***- Đối tượng thuyết minh***: 2 đối tượng: hồ Hoàn Kiếm và đền Ngọc Sơn, 2 đối tượng ở gần nhau: đền ở trong lòng hồ, trên mặt hồ.***- Những hiểu biết:******a. Nguồn gốc lịch sử, địa lí, tên gọi.***+ Hồ Hoàn Kiếm là một đoạn cũ của sông Hồng. Trước khi mang tên Hoàn Kiếm thì hồ có tên là Lục Thuỷ. Tên Hoàn Kiếm là do sự tích Lê Lợi trả gươm ở thế kỉ XV, sau có thêm tên là hồ Thuỷ Quân.+ Đền Ngọc Sơn: được xây dựng từ thế kỉ XIX, lúc đầu là chùa Ngọc Sơn, sau do không thờ Phật nữa mà thờ thánh Văn Xương và Đức Thánh Trần nên đổi thành đền Ngọc Sơn.***b. Các di tích quanh hồ:*** Tháp Bút, Đài Nghiên, cầu Thê Húc.***c. Các bộ phận chính của đền***: cổng đền, đền chính (gồm 3 nếp: nếp ngoài là bái đường, nếp giữa thờ Thánh Văn Xương, nếp sau thờ Trần Hưng Đạo.=>Phải có kiến thức về các danh lam thắng cảnh đó trên các phương diện lịch sử, địa lí, văn hoá, kiến trúc... và nắm vững kĩ năng làm văn thuyết minh. |  |
| **2**.Làm thế nào để có kiến thức về một danh lam thắng cảnh như vậy | *HS suy nghĩ trả lời.*Để có kiến thức về một danh lam thắng cảnh:- Đến tận nơi quan sát cẩn thận, tìm hiểu những nét hấp dẫn của cảnh.- Đọc sách, tra cứu tài liệu có liên quan hoặc hỏi han những người có hiểu biết về nguồn gốc lịch sử, địa lí; giá trị lịch sử, văn hoá, kiến trúc=>*Am hiểu một cách tường tận thì mới viết được hay và hấp dẫn đối với người đọc.* |  |
| **3**.Bài viết được sắp xếp theo bố cục, thứ tự nào ? Theo em bài này có thiếu sót gì về bố cục ?-Theo em, để bài viết trên có thể giới thiệu cho người đọc hình dung cụ thể về hồ và đền thì người viết cần bổ sung thêm những gì?- Bài viết đã sử dụng phương pháp TM nào ? | *HS quan sát VB, phát hiện, trả lời* |  |  |
| ***- Bố cục***: Gồm 2 phần:+ Phần giới thiệu về hồ Hoàn Kiếm và các di tích ở khu vực giữa hồ: đền Ngọc Sơn, cầu Thê Húc, Đài Nghiên, Tháp Rùa.....+ Phần kết thúc: Vị trí, giá trị của Hồ Gươm trong cuộc sống hiện tại.***- Thứ tự***: Từ quá khứ đến hiện tại, từ ngoài vào trong***- Thiếu sót:*** Thiếu phần mở bài: Giới thiệu chung***- Cần bổ sung***: +Miêu tả vị trí, độ rộng, hẹp của hồ.+Vị trí Tháp Rùa, đền Ngọc Sơn, cầu Thê Húc.+Miêu tả quang cảnh xung quanh, cây cối, màu nước xanh, thỉnh thoảng rùa lại nổi lên.***- Phương pháp TM***: giải thích, phân loại, phân tích |  |
| **4**. Qua bài văn trên em thấy muốn giới thiệu về một danh lam thắng cảnh thì người viết | *HS tóm tắt, trả lời theo ghi nhớ.* |  |  |
| phải làm gì ?- Để bài viết có sức thuyết phục thì bài viết phải đảm bảo những yêu cầu gì?\*GV chốt lại GN.Gọi HS đọc | 1HS đọc ghi nhớ | ***2. Ghi nhớ:*** sgk/34 |  |
| **Hoạt động 3: Luyện tập.*** ***PPDH***: Tái hiện thông tin, phân tích, giải thích, so sánh.
* ***KTDHTC***: Kĩ thuật động não, trình bày 1phút.
* ***Thời gian***: 13-15 phút
* ***Hình thành năng lực***: Tư duy, sáng tạo, hợp tác
 |  |
| **II.HD HS luyện tập** | ***Hình thành kĩ năng tư duy, sáng tạo*****II**. **HS luyện tập** | ***Kĩ năng tư duy, sáng tạo*****II**. **Luyện tập** |  |
| **7**.Nêu yêu cầu BT1: Lập lại bố cục bài giới thiệu Hồ Hoàn Kiếm và đền Ngọc Sơn một cách hợp lí ? | HS HĐ nhóm bàn, đại diện trình bày. Nhóm khác nhận xét, bổ sung. | ***Bài 1***. Lập lại bố cục bài giới thiệu Hồ Gươm và đền Ngọc Sơn  |  |
| ***a.Mở bài***: Giới thiệu khái quát về quần thể di tích, danh lam thắng cảnh Hồ Gươm.***b.Thân bài***:Giới thiệu về hồ Hoàn Kiếm và các di tích ở khu vực giữa hồ: đền Ngọc Sơn, cầu Thê Húc, Đài Nghiên, Tháp Rùa..... trên các phương diện lịch sử hình thành, kiến trúc, giá trị kinh tế , văn hoá.....***c.Kết bài***: Thái độ và các biện pháp giữ gìn, bảo vệ, tôn tạo của Nhà nước và nhân dân ta. |  |
| **8**.Một nhà thơ nước ngoài gọi Hồ Gươm là “Chiếc lẵng hoa xinh đẹp giữa lòng Hà Nội”. Em có thể sử dụng câu đó vào phần nào trong bài viết của mình ? | *HS suy nghĩ, trả lời:*Có thể sử dụng trong phần Mở bài hoặc Kết bài. |  |  |
| **9**.Nếu muốn giới thiệu theo trình tự tham quan hồ Hoàn Kiếm và đền Ngọc Sơn từ xa đến gần, từ ngoài vào trong thì nên sắp xếp như thế nào? | *HS trao đổi nhóm, trả lời* | ***Bài 2.*** Sắp xếp theo trình tự tham quan  |  |
| -Từ xa đến gần: quang cảnh chung ->từng đối tượng: hồ, Tháp Bút, Đài Nghiên, cầu Thê Húc, đền Ngọc Sơn, Tháp Rùa-Từ ngoài vào trong: cổng đền->đền (nếp ngoài, nếp giữa, nếp trong) |  |
| **10**.Nếu viết lại bài này theo bố cục ba phần, em sẽ chọn những chi tiết tiêu biểu nào để làm nổi bật giá trị lịch sử và văn hoá của di tích, thắng cảnh ? | *HS suy nghĩ, lựa chọn, trình bày.HS khác bổ sung* | ***Bài 3.***Lựa chọn những chi tiết tiêu biểu |  |
| -Lịch sử hình thành: nguồn gốc, tên gọi, quá trình hình thành.-Vai trò, vị trí của di tích, thắng cảnh trong lịch sử, trong cuộc sống hiện tại, trong lòng người dân... |  |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

***\* Mục tiêu:***

- Học sinh vận dụng kiến thức để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn.

- Định hướng phát triển năng lực tự học, hợp tác, sáng tạo

- Rèn kỹ năng làm việc độc lập và hợp tác.

***\* Phương pháp:***Nêu vấn đề, thuyết trình, giao việc.

***\* Kỹ thuật:*** Động não, hợp tác, bản đồ tư duy....

***\* Thời gian***: 5 phút .

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | **Chuẩn kiến thức kỹ năng cần đạt** | **Ghi chú** |
| - Trình bày về một nội dung em vừa viết | Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu , trao đổi, trình bày. Hoàn thành bài tập ở nhà | Bài tập  |  |

**HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

***\* Mục tiêu***

- Học sinh vận dụng kiến thức để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn.

- Định hướng phát triển năng lực tự học, hợp tác, sáng tạo

- Rèn kỹ năng làm việc độc lập và hợp tác.

***\* Phương pháp:***Dự án.

***\* Kỹ thuật:*** Giao việc

***\* Thời gian***: 5 phút .

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | **Chuẩn kiến thức kỹ năng cần đạt** | **Ghi chú** |
| Tìm hiểu một danh lam tháng cảnh của địa phương em và và giới thiệu về các danh thắng đó. | Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu , trao đổi, trình bày. | Bài tập Kiến thức trọng tâm của bài |  |

**Bước 4*. Giao bài, hướng dẫn học bài và chuẩn bị bài ở nhà (2 ‘)***

 ***a. Bài vừa học***

- Học bài, làm hoàn thành các bài tập

- Tìm hiểu về một số danh lam thắng cảnh của địa phương em

***b. Bài mới***: Chuẩn bị bài: *Ôn tập về văn bản thuyết minh*.

- Đọc kĩ bài, tập trả lời các câu hỏi.

- Hoàn thành các câu hỏi phần ôn tập lí thuyết.

- Bút dạ, giấy trong

\* Rút kinh nghiệm

- Giao mỗi tổ thuyết minh về 1 danh lam thắng cảnh của đất nước

- Cho hs lên bảng thuyết trình

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*